CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 61/2026/CIAS *V/v Báo cáo thường niên năm 2025*	*Khánh Hòa, ngày 18 tháng 04 năm 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: - **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

Mã chứng khoán: CIA

Trụ sở chính: Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Bắc Cam Ranh, T. Khánh Hòa

Điện thoại: 0258.6265588

Fax: 0258.6266262

Người thực hiện công bố thông tin: Ông TRẦN XUÂN BÌNH

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố: ☐24h ☐72h ☐Yêu cầu ☐Bất thường ☑Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh, tại địa chỉ www.cias.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4200810665 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH
P. BẮC CAM RANH - T. KHÁNH HÒA

Trần Xuân Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH
DN: C=VN, S=Khánh Hòa, L=Thành phố Cam Ranh, O=CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:4200810665
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.04.18 20:16:39+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.2.0

CIAS

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2025



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

“Công ty”, “CIAS”	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
BKS	Ban Kiểm soát
BTGĐ	Ban Tổng Giám đốc
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
TGĐ	Tổng Giám đốc

MỤC LỤC

05 **THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT**

THÔNG TIN CHUNG

08 Thông tin khái quát
10 Lịch sử hình thành và phát triển
12 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
20 Thông tin về mô hình quản trị,tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
26 Định hướng phát triển
28 Các rủi ro

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

36 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
38 Tổ chức và nhân sự
50 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
58 Tình hình tài chính
64 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
66 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

76 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
82 Tình hình tài chính
84 Những cải tiến về cơ cấu sản xuất, chính sách, quản lý
86 Kế hoạch phát triển trong tương lai
89 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với môi trường và xã hội

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

92 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
95 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
96 Các Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

QUẢN TRỊ CÔNG TY

100 Hội đồng quản trị
106 Ban kiểm soát
107 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2025

112 Ý kiến kiểm toán
112 Báo cáo tài chính đã kiểm toán



THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi:
Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác và toàn thể Cán bộ nhân viên CIAS

Năm 2025 ghi nhận một giai đoạn chuyển động mạnh của kinh tế toàn cầu khi các yếu tố bất định tiếp tục đan xen với xu hướng phục hồi. Những căng thẳng địa chính trị kéo dài, biến động giá năng lượng, cùng với áp lực lãi suất và tái cấu trúc chuỗi cung ứng đã tạo ra nhiều thách thức đối với hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế. Tuy vậy, một số nền kinh tế lớn đã từng bước ổn định hơn, góp phần duy trì đà phục hồi chung, dù còn tồn tại sự phân hóa đáng kể giữa các khu vực.

Việt Nam tiếp tục cho thấy bản lĩnh của một nền kinh tế đang chuyển mình – giữ được sự ổn định cần thiết, đồng thời duy trì được đà tăng trưởng tích cực. Ngành hàng không và du lịch trở thành một trong những điểm sáng rõ nét nhất, khi dòng khách quốc tế quay trở lại mạnh mẽ, kéo theo sự sôi động tại các cảng hàng không. Không chỉ là sự hồi phục về con số, đây còn là tín hiệu cho thấy nhu cầu trải nghiệm và tiêu dùng dịch vụ đã trở lại, mở ra không gian tăng trưởng mới cho các hoạt động dịch vụ phi hàng không – lĩnh vực mà Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (CIAS) đang kiên định theo đuổi và phát triển.

Đối với CIAS, năm 2025 đánh dấu bước chuyển biến tích cực trong hoạt động kinh doanh. Nhờ tận dụng tốt cơ hội từ sự phục hồi của thị trường hàng không, đồng thời đẩy mạnh chiến lược mở rộng hiện diện tại các cảng hàng không trọng điểm, đặc biệt là Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, CIAS đã ghi nhận kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ và hợp nhất lần lượt đạt 13.974 triệu đồng và 18.698 triệu đồng, tương ứng tăng hơn 217% và 313% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này phản ánh hiệu quả của việc mở rộng khai thác các mặt bằng thương mại, đa dạng hóa dịch vụ như nhà hàng, ăn uống, bán lẻ và các tiện ích sân bay, đồng thời nâng cao chất lượng vận hành và trải nghiệm khách hàng.

Trong giai đoạn tới, CIAS tiếp tục xác định chiến lược gia tăng hiện diện tại các đầu sân bay trọng điểm, đón đầu xu hướng tăng trưởng của ngành hàng không. Song song với đó, Công ty sẽ mở rộng hợp tác với các thương hiệu uy tín trong và ngoài nước, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nâng cao năng lực quản trị theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và linh hoạt. Với tinh thần chủ động, đoàn kết và quyết tâm đổi mới, CIAS sẽ tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hiệu quả hoạt động và tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông, khách hàng và cộng đồng.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với sự đồng hành của Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Quý Đối tác, cùng sự nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ nhân viên, CIAS sẽ tiếp tục phát triển vững mạnh và chinh phục những mục tiêu mới trong thời gian tới.

Xin kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐÀM DUY TOÀN



Chương
01
THÔNG TIN CHUNG



THÔNG TIN
KHÁI QUÁT VỀ CIAS

CIAS CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH

Tên tiếng Anh	CAM RANH INTERNATIONAL AIRPORT SERVICES JOINT-STOCK COMPANY
Tên viết tắt	CIAS CO.
Mã cổ phiếu	**CIA**
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	**4200810665** đăng ký lần đầu ngày 14/01/2009 và thay đổi lần thứ 22 vào ngày 18/08/2025 do Sở Tài chính Tỉnh Khánh Hòa cấp.
Địa chỉ	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Số điện thoại	(0258) 626 5588
Số fax	(0258) 626 6262
Website	cias.vn
Email	contact@cias.vn
Sàn giao dịch	HNX
Đơn vị kiểm toán độc lập	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
Ngành nghề kinh doanh chính	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không

Vốn điều lệ (đồng)

186.612.430.000

LỊCH SỬ
HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2009 - 2016

14/01/2009
Thành lập CTCP Thương mại Hàng không Cam Ranh (là tiền thân của CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh) với vốn điều lệ là 10 tỷ đồng.

2015
Thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (tên viết tắt: AGS).

2016
Chính thức đổi tên thành CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh, vốn điều lệ tăng lên **60** tỷ đồng.

2017 - 2019

2017
Thành lập Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh (viết tắt: CATC) và Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh (viết tắt: CRCT); Tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng.
Tháng 11/2017: Chính thức niêm yết giao dịch trên Sàn giao dịch HNX, mã cổ phiếu: CIA.

2018
Thành lập Chi nhánh tại Sân bay Chu Lai (Quảng Nam), Chi nhánh tại Sân bay Phù Cát (Bình Định) và trở thành công ty con thuộc Tập đoàn ASG (ASG sở hữu 51%); Tăng vốn điều lệ lên 110.999.820.000 đồng.

2019
Tăng vốn điều lệ lên **197.099.040.000 đồng.**

2020 - 2022

2020
Thành lập Địa điểm kinh doanh tại Sân bay Tuy Hòa (Phú Yên).

2021
Tập đoàn ASG chuyển quyền sở hữu cổ phiếu CIA sang Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG (viết tắt: ASGA, Tập đoàn ASG sở hữu 100%), Công ty ASGA trở thành Công ty mẹ của CIAS.

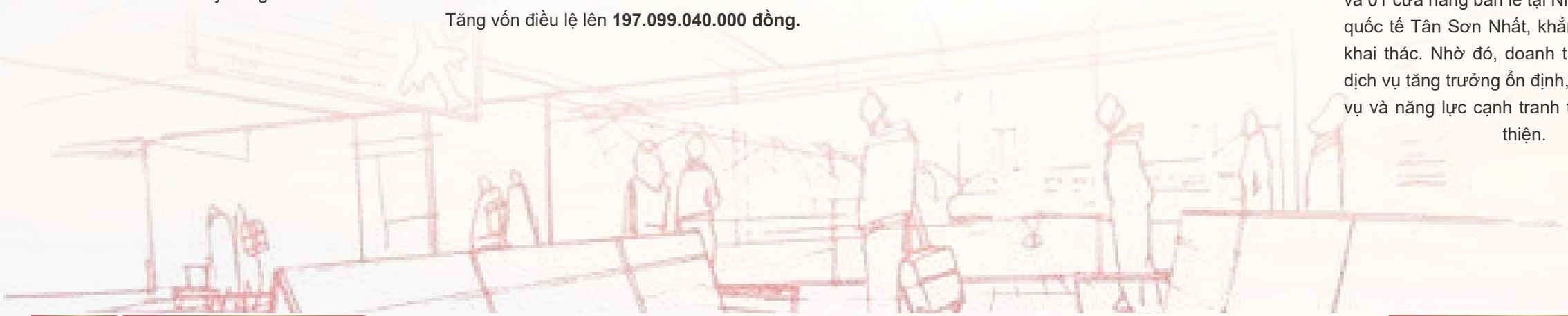
2022
Thành lập Địa điểm kinh doanh tại Sân bay Tuy Hòa (Phú Yên).

2023 - 2025

2023
Thành lập địa điểm kinh doanh tại Sân bay Đồng Hới (T. Quảng Bình).
CIAS khai trương ba điểm kinh doanh mới tại Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất (TP. Hồ Chí Minh), Phú Bài (T. Thừa Thiên Huế) và Vinh (T. Nghệ An).

2024
Năm 2024, CIAS tập trung gia tăng hiện diện và mở rộng ở các đầu sân bay lớn; mở rộng hợp tác với các thương hiệu lớn; thay đổi tư duy, tác phong quản trị, quản lý.

2025
Năm 2025, CIAS đã tận dụng cơ hội mở rộng hoạt động tại các cảng hàng không, đồng thời nâng cao công tác quản lý, điều hành nhằm tối ưu hiệu quả. Công ty cũng đã hoàn thành và đưa vào vận hành 03 nhà hàng ẩm thực và 01 cửa hàng bán lẻ tại Nhà ga T3 Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, khẳng định năng lực khai thác. Nhờ đó, doanh thu và sản lượng dịch vụ tăng trưởng ổn định, chất lượng phục vụ và năng lực cạnh tranh tiếp tục được cải thiện.





NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH

1. DỊCH VỤ PHÒNG KHÁCH HẠNG THƯƠNG GIA;

2. DỊCH VỤ ĂN UỐNG;

3. DỊCH VỤ BÁN LẺ;

4. DỊCH VỤ LỮ HÀNH.

CIAS

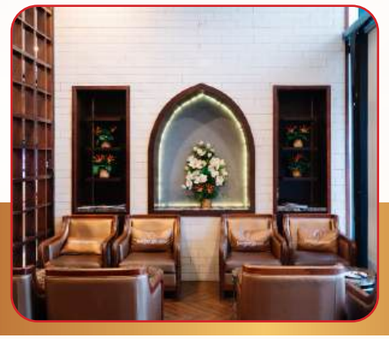
PHÒNG KHÁCH HẠNG THƯƠNG GIA

02
Phòng chờ cao cấp

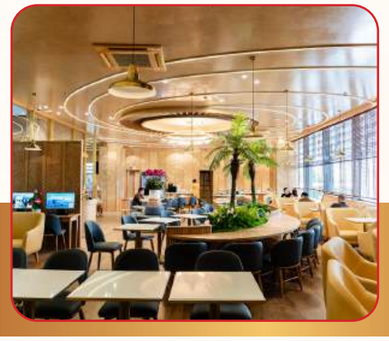
Với mục tiêu mang đến trải nghiệm thư giãn và tiện nghi tối ưu cho hành khách, Công ty tự hào sở hữu và vận hành 02 phòng chờ cao cấp tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh. Hành khách có thể tận hưởng không gian sang trọng và dịch vụ chuyên nghiệp tại Lotus Lounge và Champ Lounge. Chúng tôi tin rằng, những phòng chờ này không chỉ là nơi dừng chân tạm thời mà còn là điểm khởi đầu hoàn hảo cho mọi hành trình, nơi quý khách có thể thư thái làm việc, nghỉ ngơi hoặc tận hưởng các dịch vụ giải trí cao cấp trước khi cất cánh.

Trong năm 2025, CIAS đã nâng cấp toàn diện phòng chờ hạng thương gia Lotus Lounge ở sân bay Cam Ranh

CHAMP LOUNGE


LOTUS LOUNGE


NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH

DỊCH VỤ ĂN UỐNG TẠI SÂN BAY

Cung cấp dịch vụ ẩm thực chất lượng tại các Cảng hàng không là một trong các dịch vụ chính của CIAS, trọng điểm là tại các Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh và Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất. Ngoài ra, tại các Cảng hàng không khác như Chu Lai, Phù Cát, Đồng Hới, Liên Khương,... CIAS cũng khai thác dịch vụ này. Ngoài thực đơn truyền thống, CIAS chú trọng phát triển các món ăn mang tính địa phương ở mỗi điểm kinh doanh.

THE CHAMP COFFEE AND FOODS

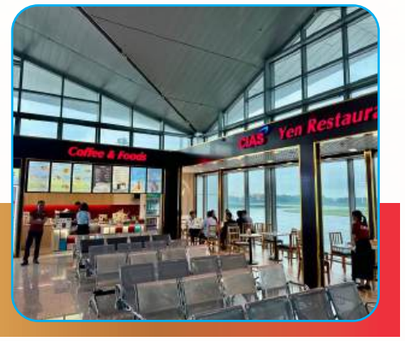





YEN RESTAURANT







BÁN LẺ QUÀ LƯU NIỆM TẠI CÁC SÂN BAY

> CIAS cam kết mọi sản phẩm đều được tuyển chọn kỹ lưỡng, đảm bảo chất lượng và nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đáp ứng mọi nhu cầu mua sắm của quý khách. Dù là món quà ý nghĩa cho người thân, bạn bè, đồng nghiệp, hay một kỷ niệm đặc biệt cho chuyến đi của chính mình, quý khách đều có thể dễ dàng tìm thấy tại hệ thống cửa hàng bách hóa lưu niệm của CIAS, góp phần làm phong phú thêm trải nghiệm hành trình của quý vị.

Với mục tiêu mang đến những sản phẩm độc đáo và đậm dấu ấn văn hóa Việt Nam, hệ thống cửa hàng bách hóa lưu niệm của CIAS đã có mặt tại nhiều cảng hàng không trên cả nước, bao gồm Cam Ranh, Chu Lai, Phù Cát, Tân Sơn Nhất, Liên Khương, Vinh, Đồng Hới và Tuy Hòa.

Tại các cửa hàng CIAS, quý khách có thể khám phá một thế giới quà tặng phong phú và đa dạng, từ những sản phẩm thủ công mỹ nghệ tinh xảo, thổ cẩm rực rỡ sắc màu, sơn mài truyền thống, đến các loại mỹ phẩm chất lượng, hàng da cao cấp, và các tác phẩm điêu khắc độc đáo. Đặc biệt, chúng tôi tự hào giới thiệu những đặc sản ẩm thực, trái cây tươi ngon và hải sản phong phú, mang đậm hương vị đặc trưng của từng vùng miền Việt Nam.









NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

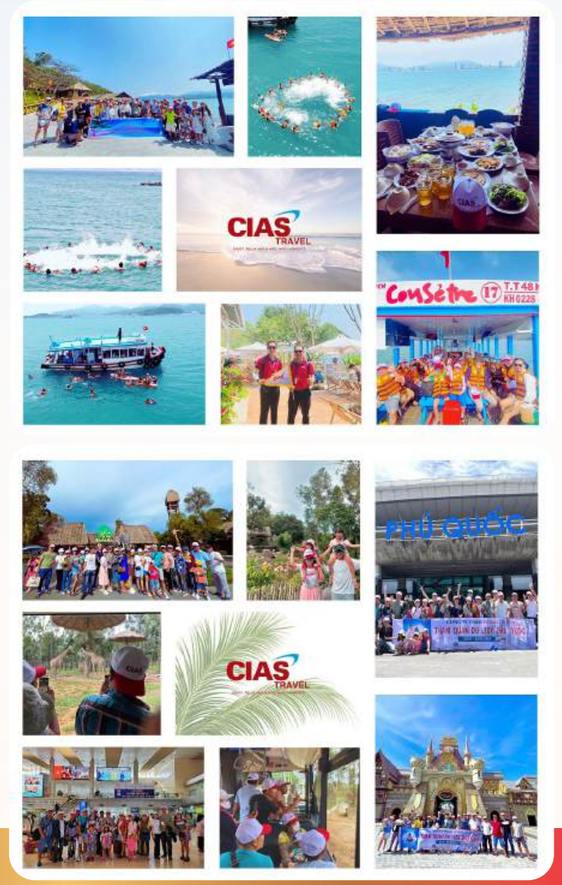
LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH

DỊCH VỤ LỮ HÀNH

CIAS Travel & Event không đơn thuần tổ chức những chuyến đi mà còn kiến tạo những khoảnh khắc đáng nhớ và những kỷ niệm tuyệt vời cho khách hàng bằng tâm huyết của đội ngũ nhân sự. CIAS Travel & Event cung cấp tới khách hàng các tour du lịch trong nước và quốc tế với chương trình đặc sắc, chuyên nghiệp và có thể thiết kế riêng theo yêu cầu, phù hợp cho nhóm khách hàng/doanh nghiệp.

CIAS TRAVEL & EVENT





TẦM NHÌN

"Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ phi hàng không tại các cảng hàng không, với hệ sinh thái chuyên nghiệp, chất lượng cao và năng lực mở rộng trên toàn quốc."



Với đội ngũ nhân sự trẻ trung, năng động, định hướng khách hàng; đã gắn bó, làm việc ngay từ những ngày đầu hoạt động của Cảng HKQT Cam Ranh; chúng tôi luôn không ngừng học hỏi, đổi mới để tạo ra và phát triển chuỗi dịch vụ phục vụ hàng không chuyên nghiệp, tiện ích với tiêu chuẩn quốc tế và sự tận tâm vì khách hàng. Qua đó, góp phần tạo hình ảnh, ấn tượng tốt đẹp trong lòng du khách về Sân bay quốc tế Cam Ranh và Nha Trang – Thành phố du lịch biển.

CIAS

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN
KINH DOANH
ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI



NGHỆ AN

Địa điểm kinh doanh tại
cảng hàng không quốc tế Vinh



THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Chi nhánh tại
Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng

LÂM ĐỒNG

Địa điểm kinh doanh
Cảng Hàng không Quốc tế Liên Khương

QUẢNG TRỊ

Địa điểm kinh doanh tại
Cảng Hàng không Đồng Hới



THÀNH PHỐ HUẾ

Địa điểm kinh doanh tại
Cảng hàng không quốc tế Phú Bài



GIA LAI

Chi nhánh tại Cảng hàng không Phù Cát



THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Chi nhánh tại Cảng
hàng không Chu Lai



ĐẮK LẮK

Địa điểm kinh doanh tại
Cảng Hàng không Tuy Hòa



KHÁNH HÒA

Trụ sở CIAS



THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Chi nhánh tại Cảng hàng không
quốc tế Tân Sơn Nhất

"GIA TĂNG HIỆN DIỆN VÀ MỞ RỘNG Ở CÁC ĐẦU SÂN BAY LỚN"

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty hoạt động với loại hình công ty cổ phần, mô hình quản trị của Công ty tổ chức theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty:

Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm bầu, bãi nhiệm Hội đồng Quản trị và các chức vụ khác theo quy định của Điều lệ.

Hội đồng quản trị

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra với nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với với số nhiệm kỳ không hạn chế, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty ngoại trừ phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát

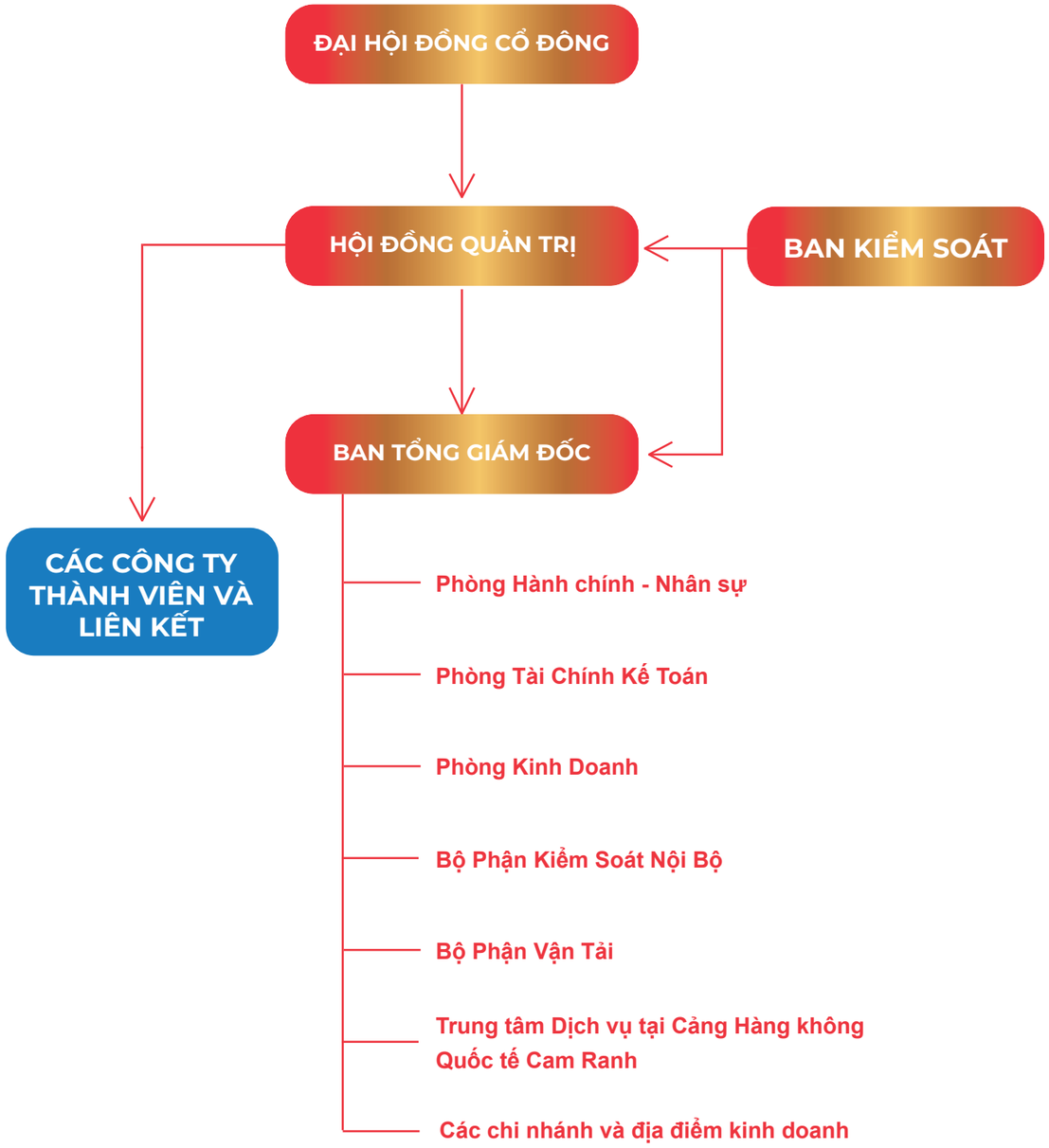
Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, có nhiệm vụ kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm theo thể thức bầu trực tiếp, bỏ phiếu kín.

Ban Tổng Giám đốc

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc Công ty có 03 người, gồm 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc:

- Tổng Giám đốc: Do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
- Phó Tổng Giám đốc: Thực hiện các công việc theo phân công, ủy quyền của Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm về các công việc đó.

Mô hình quản trị và bộ máy quản lý



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Các công ty con, công ty liên kết

Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh (CATC)

Địa chỉ	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Lĩnh vực SXKD chính	Dịch vụ thương mại hàng không
Vốn điều lệ	30.000.000.000 đồng
Tỷ lệ có quyền biểu quyết	100%

Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh (CRCT)

Địa chỉ	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Lĩnh vực SXKD chính	Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng
Tỷ lệ có quyền biểu quyết	100%

Công ty CP Du lịch và Dịch vụ Hàng không Hà Nội

Địa chỉ	Tầng 3, Tòa nhà NTS Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Nội Bài, TP Hà Nội, Việt Nam.
Lĩnh vực SXKD chính	Đại lý du lịch, dịch vụ kho bãi, dịch vụ phi hàng không và nhà hàng
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng
Tỷ lệ có quyền biểu quyết	49%

Danh sách các chi nhánh và địa điểm kinh doanh

STT	Chi nhánh/Địa điểm kinh doanh	Địa chỉ
1	Chi nhánh CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tại Chu Lai	Sân bay Chu Lai, Xã Núi Thành, TP Đà Nẵng
2	Chi nhánh CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tại Phù Cát	Sân bay Phù Cát, Xã Phù Cát, Tỉnh Gia Lai
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tại Tân Sơn Nhất	Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, 58 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, TP Hồ Chí Minh.
4	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tại Đà Nẵng	Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hoà Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
5	Địa điểm kinh doanh tại Cảng Hàng không Đồng Hới	Cảng Hàng không Đồng Hới, Phường Đồng Thuận, Tỉnh Quảng Trị.
6	Địa điểm kinh doanh Cảng Hàng không Quốc tế Liên Khương	Cảng Hàng không Liên Khương, Quốc lộ 20, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.
7	Địa điểm kinh doanh tại Cảng Hàng không Tuy Hòa	Cảng Hàng không Tuy Hòa, Phường Phú Yên, Tỉnh Đắk Lắk.
8	Địa điểm kinh doanh tại Cảng Hàng không quốc tế Vinh	Cảng Hàng không quốc tế Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An.
9	Địa điểm kinh doanh tại Cảng Hàng không quốc tế Phú Bài	Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, Phường Phú Bài, TP Huế.

Customer oriented
Vì khách hàng

Định hướng và hành động của chúng tôi hướng đến giá trị và sự hài lòng của khách hàng. Điều này thể hiện bằng sự tận tâm trong công việc, chuyên nghiệp trong hành động và luôn nỗ lực để nâng cao chất lượng, hoàn thiện dịch vụ phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

Sustainability
Phát triển bền vững

Sự phát triển bền vững hướng chúng tôi luôn nỗ lực tạo ra những giá trị không chỉ mang đến sự hài lòng của khách hàng, mà còn đáp ứng kỳ vọng của cổ đông, mong muốn của người lao động và yêu cầu chung của cộng đồng, xã hội.

CIAS

Innovation
Đổi mới

Là luôn tư duy và nhận thức về sự vận động, biến đổi của môi trường kinh doanh, và nhu cầu của khách hàng để thích nghi và chủ động. Sự đổi mới là động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển, cải tiến và sáng tạo trong cách thức tổ chức cũng như quy trình vận hành của Công ty.

Actuality
Tính thực tiễn

Các giải pháp và các tiêu chuẩn tại CIAS đều được tìm hiểu, nghiên cứu, xuất phát từ thực tiễn hoạt động của Công ty. Thực tiễn môi trường kinh doanh và kết quả trong thực tế sản xuất kinh doanh là thước đo quan trọng nhất để đánh giá hiệu quả mọi tiêu chuẩn, giải pháp.

Ý NGHĨA LOGO CIAS

- Chim Yến mang nét đặc trưng của Nha Trang (Yến sào Khánh Hòa). Đồng thời chim Yến có sức khoẻ diệu kỳ, hàng ngày mỗi con bay lượn một quãng đường dài hàng trăm cây số mà không cần nghỉ ngơi. Biểu tượng được cách điệu từ con chim Yến đang vươn mình lao nhanh về phía trước cũng thể hiện sự phát triển mạnh mẽ, quyết tâm cao của lãnh đạo, cán bộ công nhân viên trong Công ty.
- Nhìn tổng thể biểu tượng tràn đầy sức mạnh, nhiệt huyết, tự cường, vươn lên mạnh mẽ…
- Màu đỏ đun tượng trưng cho sự quyết tâm mạnh mẽ, sức mạnh và quyền lực, nói lên vị thế ngày càng lớn mạnh của CIAS. Màu xanh dương là màu xanh của bầu trời và biển, là màu sắc của niềm tin, sự trung thực và sự vững chắc, là mong muốn về sự phát triển bền vững của CIAS.

TẦM NHÌN

Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ phi hàng không tại các cảng hàng không, với hệ sinh thái chuyên nghiệp, chất lượng cao và năng lực mở rộng trên toàn quốc.

SỨ MỆNH

Tạo ra và phát triển chuỗi dịch vụ phục vụ phi hàng không chuyên nghiệp, tiện ích với tiêu chuẩn quốc tế và sự tận tâm vì khách hàng.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư tại các sân bay và các thành phố kinh tế - du lịch trong điểm trên cả nước;
- Củng cố và phát triển các ngành dịch vụ kinh doanh hiện có;
- Chủ động nghiên cứu các ngành dịch vụ du lịch nhằm đa dạng hóa và phát triển chuỗi dịch vụ đồng bộ.

Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Đối với CIAS, để có thể phát triển lâu dài và nâng cao vị thế trong việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho ngành vận tải hàng không, Ban lãnh đạo Công ty xác định rõ mục tiêu phát triển bền vững là một trong những yếu tố quan trọng, là mục tiêu để định hình chiến lược phát triển của CIAS. Cụ thể, trong những năm gần đây, CIAS đã thiết lập và thúc đẩy các chính sách phát triển bền vững sau đây:

- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư cải thiện cơ sở vật chất và mở rộng địa bàn kinh doanh nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp cùng ngành;
- Công ty luôn cam kết và nỗ lực bảo vệ môi trường, bảo đảm sức khỏe, an toàn lao động;
- Tuân thủ các quy định về môi trường, tăng cường công tác đào tạo nhằm phát triển con người và tham gia các hoạt động xã hội cộng đồng, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty.



CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ



CIAS hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam với lĩnh vực kinh doanh chính là cung cấp các dịch vụ hàng không và dịch vụ tiện ích sân bay nên kết quả hoạt động kinh doanh cũng như sự tăng trưởng của Công ty phụ thuộc vào sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Năm 2025 khép lại một giai đoạn 5 năm (2021 - 2025) đầy biến động của nền kinh tế toàn cầu và trong nước. Thế giới tiếp tục chịu áp lực từ cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột địa chính trị, chiến tranh thương mại và những diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu. Trong bối cảnh đó, Việt Nam không chỉ phải ứng phó với các "cú sốc" ngoại sinh, mà còn đối mặt với những thách thức nội tại như thiên tai dồn dập (đặc biệt là mưa lũ tại miền Trung và Bắc Trung Bộ), cùng yêu cầu cải cách thể chế mạnh mẽ. Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo kịp thời của Chính phủ và phối hợp đồng bộ chính sách tài khóa – tiền tệ, kinh tế Việt Nam đã có một năm bứt phá. Trong đó, điều hành tiền tệ chủ động, linh hoạt giữ vai trò "bệ đỡ", góp phần kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng, ổn định thị trường và thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phục hồi, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh phục hồi mạnh mẽ. Trong đó, ngành hàng không ghi nhận nhiều số liệu tích cực trong năm 2025, cụ thể ngành hàng không vận chuyển khách quốc tế đạt 46,6 triệu lượt, tăng 20% so với cùng kỳ, trong khi vận tải hàng không nội địa đạt 36,9 triệu lượt hành khách, tăng 8,4% so với cùng kỳ. Số liệu hành khách tăng cao đã thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ hàng không và tiện ích sân bay, thúc đẩy các dịch vụ đưa đón trọn tuyến, nhà hàng, ăn uống, bán lẻ và quà lưu niệm tại sân bay, góp phần vào sự phát triển của CIAS trong năm nay và kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng.

Tuy nhiên, dù áp lực lạm phát toàn cầu đã có xu hướng giảm, nhưng nguy cơ gia tăng trở lại vẫn hiện hữu, khi giá năng lượng và chi phí logistics tiếp tục biến động khó lường. Hơn nữa, sự cạnh tranh trong ngành dịch vụ hàng không và tiện ích sân bay ngày càng gay gắt, yêu cầu CIAS không chỉ nâng cao chất lượng dịch vụ mà còn phải đẩy mạnh chuyển đổi số, tối ưu hóa chi phí vận hành và đổi mới sáng tạo để duy trì lợi thế cạnh tranh và thích ứng với xu hướng mới.

Đối diện với các rủi ro ngày càng đa dạng và khó kiểm soát từ môi trường kinh doanh trong và ngoài nước, Công ty đặc biệt chú trọng tăng cường công tác quản trị rủi ro nhằm đảm bảo hoạt động ổn định và phát triển bền vững. Công ty xác định quản trị rủi ro là một nội dung quan trọng trong hoạt động quản lý và điều hành. Trên cơ sở theo dõi sát sao tình hình kinh tế vĩ mô, diễn biến của ngành hàng không và môi trường pháp lý, Công ty chủ động nhận diện các yếu tố có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác quản trị rủi ro được thực hiện thông qua việc rà soát, đánh giá định kỳ, xây dựng các biện pháp kiểm soát phù hợp và tăng cường giám sát trong quá trình triển khai. Đồng thời, Công ty duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, quản lý hiệu quả nguồn lực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi có thể phát sinh. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản trị, nâng cao năng lực dự báo và khả năng ứng phó, nhằm thích ứng linh hoạt với những biến động của thị trường và môi trường kinh doanh.

CÁC RỦI RO (TIẾP)



RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (CIAS) hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Điều này đồng nghĩa với việc mọi hoạt động của Công ty đều chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật, nghị định, và thông tư hướng dẫn liên quan.

Đồng thời, với vai trò là nhà cung cấp dịch vụ hàng không và tiện ích sân bay, CIAS phải tuân thủ chặt chẽ các quy định trong Luật Thương mại, Luật Hàng không Dân dụng Việt Nam cùng nhiều quy định pháp luật chuyên ngành khác. Đặc biệt, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô có nhiều biến động, Chính phủ không ngừng cập nhật, sửa đổi và hoàn thiện các chính sách, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thích nghi và phát triển. Để đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và hiệu quả, CIAS đã xây dựng hệ thống quy trình nội bộ nhằm kiểm tra, rà soát hợp đồng, với sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban. Các phòng chức năng của Công ty cũng được giao nhiệm vụ thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật liên quan, đồng thời tham gia các chương trình tập huấn nhằm nắm bắt kịp thời những quy định mới.

Nhờ đó, toàn bộ đội ngũ nhân sự được trang bị kiến thức cần thiết để điều chỉnh phương thức quản trị, điều hành, và kinh doanh một cách phù hợp, qua đó giảm thiểu rủi ro, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững cho Công ty trong bối cảnh môi trường kinh doanh không ngừng thay đổi.



RỦI RO VỀ CHI PHÍ NGUYÊN VẬT LIỆU

Doanh thu chủ yếu của CIAS đến từ dịch vụ ăn uống và bán hàng hóa, điều này đồng nghĩa rằng bất kỳ biến động giá nào đối với các mặt hàng như rau quả, đồ tươi sống, các thực phẩm đóng gói sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Do đó, quản lý rủi ro liên quan đến biến động giá của các sản phẩm chính là một phần quan trọng của chiến lược kinh doanh của CIAS, và để chủ động về nguồn cung, đồng thời phòng tránh các rủi ro biến động giá không đáng có, CIAS đã xây dựng hệ thống quy trình kiểm soát chặt chẽ và lợi thế trong việc đàm phán với nhà cung cấp để thu mua số lượng lớn với giá cả hợp lý góp phần trong công tác quản lý chi phí hiệu quả, đồng thời CIAS luôn chủ động tìm kiếm nguồn nguyên liệu, nhà cung cấp mới để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục.

CÁC RỦI RO (TIẾP)



RỦI RO AN TOÀN THỰC PHẨM

An toàn thực phẩm là một trong những ưu tiên hàng đầu nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng, đặc biệt trong bối cảnh môi trường thực phẩm ngày càng đa dạng và phức tạp. Với đặc thù doanh thu chủ yếu đến từ dịch vụ ăn uống và bán hàng hóa tại sân bay, CIAS thấu hiểu tầm quan trọng của an toàn thực phẩm trong việc đảm bảo uy tín và hiệu quả kinh doanh.

CIAS cam kết mang đến cho khách hàng những sản phẩm chất lượng cao nhất bằng cách lựa chọn kỹ lưỡng các nguồn cung đầu vào đáng tin cậy. Công ty thiết lập và tuân thủ quy trình chế biến nghiêm ngặt, áp dụng các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm hàng đầu để đảm bảo mọi sản phẩm đến tay khách hàng đều đáp ứng yêu cầu cao về vệ sinh và chất lượng.

Hơn nữa, CIAS không ngừng tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu cho nhân viên về các quy tắc vệ sinh và an toàn thực phẩm. Điều này không chỉ nâng cao nhận thức và kỹ năng của đội ngũ nhân sự mà còn thể hiện trách nhiệm của Công ty trong việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Bằng việc áp dụng các biện pháp này, CIAS khẳng định vai trò tiên phong trong việc xây dựng niềm tin và đảm bảo an toàn thực phẩm trong mọi hoạt động kinh doanh.



RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro đã nêu trên, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (CIAS) cũng phải đối mặt với các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, cháy nổ, hỏa hoạn hoặc dịch bệnh. Những rủi ro không thể dự báo trước này có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến nhân sự, tài sản và tình hình hoạt động chung của Công ty.

Để giảm thiểu thiệt hại từ các rủi ro trên, CIAS chủ động xây dựng các phương án phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro toàn diện. Công ty đã triển khai các biện pháp như mua bảo hiểm cho người lao động, tài sản và các bên liên quan. Đồng thời, CIAS tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan để tổ chức các hoạt động huấn luyện, diễn tập định kỳ. Những hoạt động này nhằm nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cần thiết cho nhân viên, giúp họ xử lý kịp thời và hiệu quả trong trường hợp xảy ra các tình huống bất ngờ.

Bằng cách thực hiện các giải pháp này, CIAS không chỉ bảo vệ tối đa nguồn lực của Công ty mà còn duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh, sẵn sàng ứng phó với mọi thách thức tiềm tàng.



Chương

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh



ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	TH2025	KH2025	TH2024	TH2025/ KH2025	TH2025/ TH2024
Tổng doanh thu	**191.262**	**158.792**	**129.979**	**120%**	**147%**
Doanh thu cung cấp dịch vụ	177.372	149.292	123.107	119%	144%
Doanh thu tài chính	13.786	9.500	6.798	145%	203%
Thu nhập khác	105	-	74	-	141%
Tổng chi phí	**167.326**	**146.780**	**124.023**	**114%**	**135%**
Lợi nhuận trước thuế	**23.936**	**12.012**	**5.956**	**199%**	**402%**
Lợi nhuận sau thuế	**18.698**	**9.554**	**4.524**	**196%**	**413%**

Kết thúc năm 2025, ngành hàng không và du lịch Khánh Hòa có sự tăng trưởng đăng kể, tác động trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của CIAS. Nhờ đó, CIAS đã đạt được kết quả kinh doanh tích cực với doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch và ghi nhận mức tăng trưởng mạnh so với năm trước. Cụ thể, Công ty ghi nhận Tổng doanh thu đạt hơn 191.262 triệu đồng, tăng hơn 47% so với năm 2024.

Bên cạnh yếu tố thị trường thuận lợi, kết quả trên còn đến từ việc Công ty chủ động nâng cao chất lượng dịch vụ, tối ưu hóa chi phí vận hành và khai thác hiệu quả các dịch vụ tiện ích tại sân bay. Các yếu tố này góp phần đưa các chỉ tiêu lợi nhuận đều ghi nhận sự tăng trưởng rõ rệt, cụ thể Lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt ghi nhận hơn 23.936 và 18.698 triệu đồng.

TỔNG DOANH THU

47%

so với cùng kỳ năm trước

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

302%

so với cùng kỳ năm trước

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

313%

so với cùng kỳ năm trước

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Đàm Duy Toản	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Ông Lý Lâm Duy	Thành viên HĐQT	59.812	0,32%
3	Ông Khổng Minh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập	105.151	0,56%

Những thay đổi trong Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty CIAS nhiệm kỳ 2022 - 2027 bao gồm 03 thành viên, và trong năm 2025 có 01 thành viên được miễn nhiệm và 01 thành viên được bầu bổ sung bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 08/08/2025:

- Ông Trần Quốc Hùng miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 08/08/2025;
- Ông Đàm Duy Toản được bầu bổ sung giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 08/08/2025;





Ông ĐÀM DUY TOẢN
Chủ tịch HĐQT

Ông được bầu vào Hội đồng Quản trị từ ngày 08/08/2025, có trình độ Thạc sỹ Quản trị kinh doanh với 26 năm kinh nghiệm làm việc. Hiện ông đang giữ nhiều chức vụ tại các tổ chức khác như: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển khu công nghiệp; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh. Ông không nắm giữ cổ phần tại công ty.



Ông KHỔNG MINH DŨNG
Thành viên HĐQT

Ông được bầu vào Hội đồng Quản trị ngày 24/6/2022, với trình độ Cử nhân Kinh tế, kinh nghiệm làm việc 22 năm. Ông cũng hiện đang giữ chức Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Nội Bài và sở hữu 105.151 cổ phần, tương đương 0,56% của CIAS.



Ông LÝ LÂM DUY
Thành viên HĐQT

Ông được bầu vào Hội đồng Quản trị ngày 24/6/2022, có trình độ Thạc sỹ Quản trị kinh doanh với 21 năm kinh nghiệm làm việc. Hiện ông đang giữ nhiều chức vụ tại các tổ chức khác như: Thành viên HĐTV, Phó Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vinafco; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Cây Sồi Việt.
Ông sở hữu 59.812 cổ phần, tương đương 0,32% CIAS

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

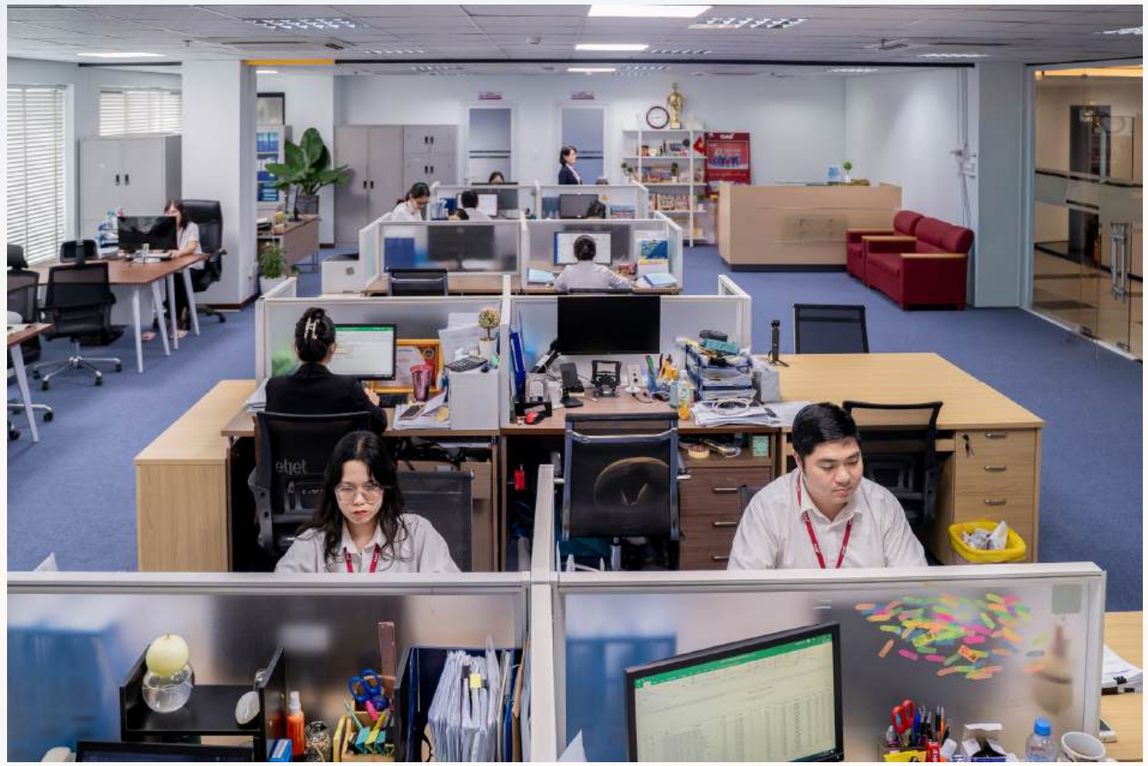
Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Đặng Thị Phương Nga	Trưởng ban Kiểm soát	0	0%
2	Bà Đỗ Hữu Ánh Liên	Thành viên ban Kiểm soát	1.821	0,01%
3	Ông Lưu Việt Bắc	Thành viên ban Kiểm soát	0	0%

Những thay đổi trong Ban Kiểm soát

Không có sự thay đổi





Bà ĐẶNG THỊ PHƯƠNG NGA

Trưởng BKS

Bà được bầu vào Ban Kiểm soát ngày 24/6/2022, có trình độ Cử nhân Kế toán với 23 năm kinh nghiệm làm việc. Hiện bà đang giữ chức Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn ASG và Kiểm soát viên Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG. Bà không nắm giữ cổ phần tại công ty.



Bà ĐỖ HỮU ÁNH LIÊN

Thành viên BKS

Bà được bầu vào Ban Kiểm soát ngày 26/4/2024, có trình độ Cử nhân Kinh tế với 27 năm kinh nghiệm làm việc. Hiện bà đang giữ chức Kế toán trưởng Công ty TNHH Dịch vụ mặt đất Hàng không (AGS) và sở hữu 1.821 cổ phần, tương đương 0,01% CIAS



Ông LƯU VIỆT BẮC

Thành viên BKS

Ông được bầu vào Ban Kiểm soát ngày 24/6/2022, có trình độ Thạc sỹ Kế toán với 12 năm kinh nghiệm làm việc. Hiện Ông đang giữ các chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Giao nhận A Plus; Kế toán trưởng Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG; Thành viên Ban kiểm soát CTCP Logistics Hàng không; và Kế toán trưởng CTCP Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh. Ông không nắm giữ cổ phần tại công ty.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách thành viên Ban điều hành

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Phạm Quang Minh	Tổng Giám đốc	4.725	0,02%
2	Ông Trần Xuân Bình	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
3	Ông Nguyễn Đức Vũ	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
4	Ông Nguyễn Đình Việt	Kế toán trưởng	0	0%

Những thay đổi trong Ban điều hành

- Ông Nguyễn Đức Vũ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc ngày 30/05/2025;
- Ông Trần Xuân Bình được bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 16/06/2025.

Ông PHẠM QUANG MINH
Tổng Giám đốc



Ông được bổ nhiệm vào Ban điều hành ngày 01/5/2024, có trình độ Thạc sỹ Quản trị kinh doanh và Thạc sỹ Kỹ thuật và Công nghệ, với 19 năm kinh nghiệm làm việc. Hiện ông đang giữ chức Giám đốc Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang, Chủ tịch Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh và Chủ tịch Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh. Ông sở hữu 4.725 cổ phần, tương đương 0,02% vốn điều lệ của CIAS

Ông TRẦN XUÂN BÌNH
Phó Tổng Giám đốc



Ông được bổ nhiệm vào Ban điều hành ngày 15/6/2022, có trình độ Cử nhân Kinh tế với 28 năm kinh nghiệm làm việc. Hiện ông đang giữ chức Phó Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh. Ông không nắm giữ cổ phần tại công ty.

Ông NGUYỄN ĐỨC VŨ
Phó Tổng Giám đốc



Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc, có trình độ Cử nhân chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán với 10 năm kinh nghiệm làm việc. Hiện ông đang tham gia và nắm giữ các chức vụ tại một số tổ chức khác như: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Logistics VIETAIR. Ông hiện không sở hữu cổ phần tại CIAS.

Ông NGUYỄN ĐÌNH VIỆT
Kế toán trưởng



Ông được bổ nhiệm vào Ban điều hành ngày 16/6/2023, có trình độ Cử nhân Kế toán với 15 năm kinh nghiệm làm việc. Hiện ông không nắm giữ chức vụ tại các tổ chức khác và không sở hữu cổ phần tại công ty.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2021
Số lượng lao động bình quân	248	239	223	139	135
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	11.100.000	9.800.000	8.900.000	9.000.000	4.500.000

CIAS



Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Tiêu chí	Năm 2025		Năm 2024	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	**Theo trình độ lao động**	234	100,00%	239	100,00%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	55	23,50%	61	25,52%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	63	26,92%	64	26,78%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	24	10,26%	20	8,37%
4	Lao động phổ thông	92	39,32%	94	39,33%
II	**Theo tính chất HĐLĐ**	220	100,00%	214	100,00%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	147	62,82%	150	62,76%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	73	31,20%	64	26,78%
III	**Theo giới tính**	234	100,00%	239	100,00%
1	Nam	72	30,77%	74	30,96%
2	Nữ	162	69,23%	165	69,04%
	Tổng cộng	234	100,00%	239	100,00%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ









Chính sách nhân sự

Trong các năm qua, CIAS vẫn luôn tuân thủ các quy định về Luật lao động và luôn đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi như: Bảo hiểm xã hội, các khoản phụ cấp, thưởng vào ngày lễ tết nghỉ phép năm, hưởng phụ cấp thâm niên, phụ cấp ăn ca và các phụ cấp khác tùy vào vị trí đảm nhiệm; tham gia các hoạt động đoàn thể. Bên cạnh đó, các hoạt động thăm khám sức khỏe được duy trì hàng năm đầy đủ, đảm bảo người lao động có đủ sức khỏe để làm việc.











Về đào tạo và phát triển nhân viên

- Tổ chức cho cán bộ nhân viên khối trực tiếp tham gia các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ, chăm sóc khách hàng và trưng bày sản phẩm, tư duy dịch vụ
- Tổ chức cho cán bộ tham gia khóa đào tạo quản lý cấp trung.
- Tổ chức cho cán bộ nhân viên khối gián tiếp khóa đào tạo ứng dụng AI vào công việc

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ


















Về tuyển dụng

- Xây dựng thương hiệu tuyển dụng chuyên nghiệp.
- Quy trình tuyển dụng minh bạch, đánh giá và lựa chọn nhân sự phù hợp, đảm bảo tính công bằng.
- Quyền lợi đãi ngộ, mức lương phù hợp khi được tuyển dụng làm việc tại Công ty.

Về chính sách an toàn, bảo hộ lao động

- Tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động theo định kỳ.
- Tổ chức cho CBNV tham gia tập huấn các khóa tập huấn về ATVSLĐ, PCCC, ANHK…

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

- Tổ chức cho CBNV tham quan nghỉ mát hằng năm, Khám sức khỏe định kỳ, đồng phục...
- Tặng quà cho con của CBNV nhân dịp Ngày 1/6, trung thu…
- Tặng quà cho CBNV có thân nhân là thương binh, liệt sỹ nhân dịp ngày Thương binh, Liệt sỹ...
- Tặng quà cho CBNV nhân dịp ngày 8/3, 20/10, kết hôn…..

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

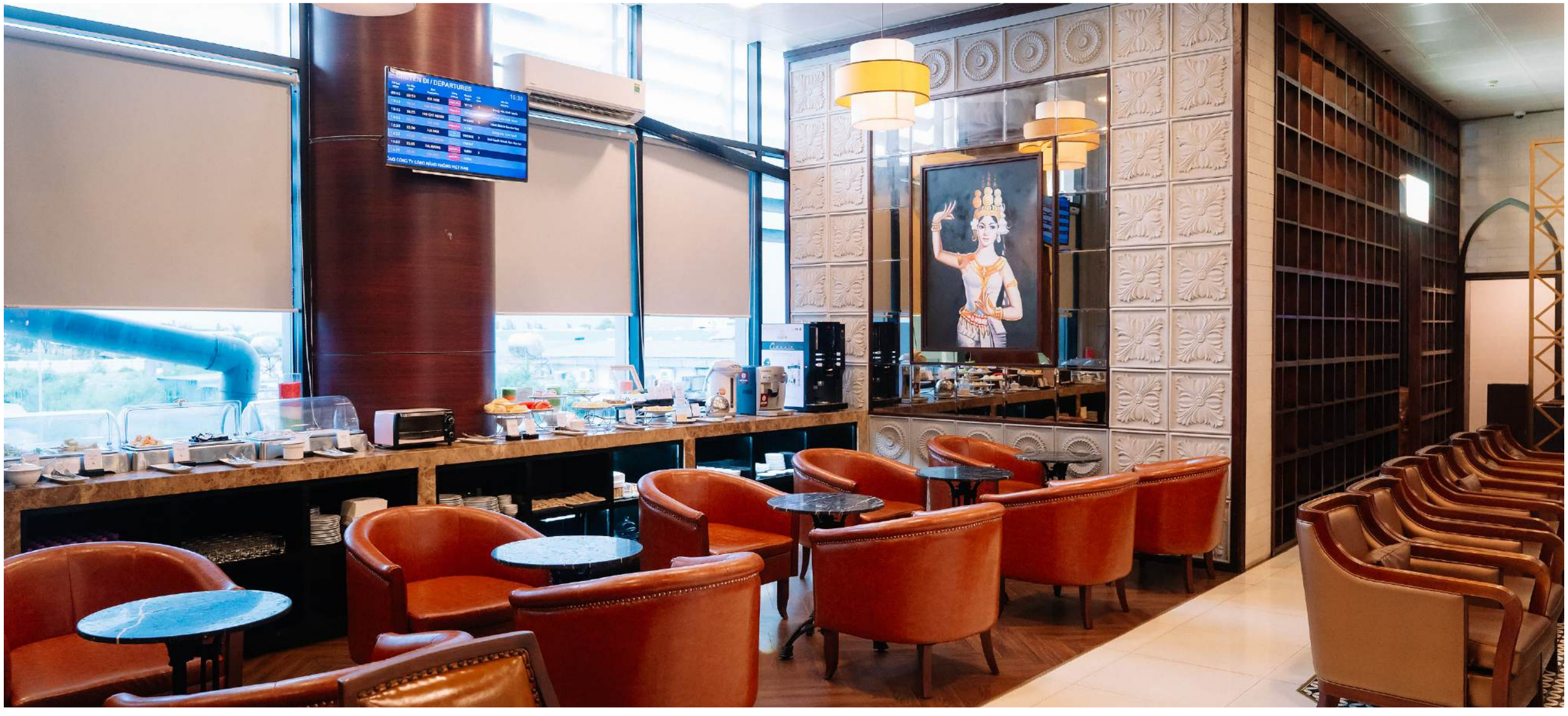
Tình hình hoạt động tại công ty con, công ty liên kết

Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh

Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh có tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2025 và 31/12/2024 lần lượt 22.964 triệu đồng và 27.303 triệu đồng. Hoạt động kinh doanh của công ty trong năm gặp khó khăn nên kết quả kinh doanh bị suy giảm so với cùng kỳ năm trước.

Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh

Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh có tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2025 và 31/12/2024 lần lượt là 61.475 triệu đồng và 58.646 triệu đồng. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty tích cực hơn so với năm trước, đặc biệt là hoạt động tài chính.

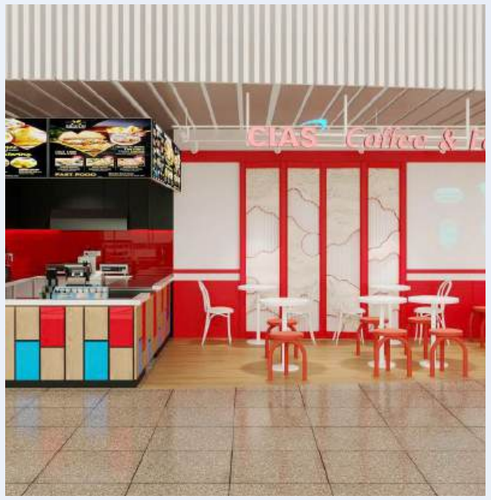


Tình hình đầu tư

Tại Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Tên dự án	Nhà hàng
2	Quy mô dự án	Diện tích 139m2
3	Địa điểm thực hiện dự án	Tầng 2 khu vực cách ly ga đi gate 16-17 Cảng HKQT Tân Sơn Nhất
4	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Đã hoàn thành







STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Tên dự án:	Dự án hợp tác Cộng cafe
2	Quy mô dự án	Diện tích 132m2
3	Địa điểm thực hiện dự án	Tầng 1 khu vực công cộng ga đến Cảng HKQT Tân Sơn Nhất
4	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Đã hoàn thành





Tình hình đầu tư

Tại Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất (tiếp)

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Tên dự án:	Quầy bách hóa tổng hợp
2	Quy mô dự án	Diện tích 30m2
3	Địa điểm thực hiện dự án	Tầng 3 khu vực cách ly ga đi gate 1-9 Cảng HKQT Tân Sơn Nhất
4	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Đã hoàn thành

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Tên dự án:	Quầy Take away
2	Quy mô dự án	Diện tích 30m2
3	Địa điểm thực hiện dự án	Tầng 3 khu vực cách ly ga đi gate 1-9 Cảng HKQT Tân Sơn Nhất
4	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Đã hoàn thành

Tại Nhà ga quốc nội Cảng HKQT Cam Ranh

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Tên dự án:	Cải tạo Phòng khách hạng thương gia Lotus lounge
2	Quy mô dự án	Diện tích 276m2
3	Địa điểm thực hiện dự án	Tầng 2 khu vực cách ly ga đi gate 1-2 Cảng HKQT Cam Ranh
4	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Đã hoàn thành

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Tên dự án:	Nhà hàng hợp tác Cộng cafe
2	Quy mô dự án	Diện tích 15m2
3	Địa điểm thực hiện dự án	Tầng 2 khu vực cách ly ga đi gate 5-6 Cảng HKQT Cam Ranh
4	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Đã hoàn thành

Tại Nhà ga quốc tế Cảng HKQT Cam Ranh

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Tên dự án:	Dự án hợp tác Cộng cafe
2	Quy mô dự án	Diện tích 60m2
3	Địa điểm thực hiện dự án	Tầng trệt Sảnh đến, Nhà ga T2 Cảng HKQT Cam Ranh
4	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Đã hoàn thành

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Tên dự án	Quầy bách hóa tổng hợp
2	Quy mô dự án	Diện tích 65m2
3	Địa điểm thực hiện dự án	Tầng trệt trong khu cách ly,Nhà ga T2 Cảng HKQT Cam Ranh
4	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Đã hoàn thành

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Tên dự án:	Quầy bách hóa tổng hợp
2	Quy mô dự án	Diện tích 65m2
3	Địa điểm thực hiện dự án	Tầng trệt trong khu cách ly, Nhà ga T2 Cảng HKQT Cam Ranh
4	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Đã hoàn thành

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Tình hình đầu tư

Tại Nhà ga quốc tế Cảng HKQT Cam Ranh (tiếp)

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Tên dự án:	Dự án cải tạo, sửa chữa khu văn phòng tại Cảng HKQT Cam Ranh
2	Quy mô dự án	Tổng diện tích cả khu 2000m2
3	Địa điểm thực hiện dự án	Sân bay quốc tế Cam Ranh
4	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Đã hoàn thành

Tại Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Tên dự án:	Nhà hàng
2	Quy mô dự án	Diện tích 27,2 m2
3	Địa điểm thực hiện dự án	Tầng 3 khu vực cách ly ga đi Cảng HKQT Đà Nẵng
4	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Đã hoàn thành



Văn phòng đại diện

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Tên dự án:	Văn phòng đại diện Công ty CIAS tại Nha Trang
2	Quy mô dự án	Diện tích 423,71 m2
3	Địa điểm thực hiện dự án	"Tầng 3 Tòa nhà VCN Building, 17 Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa"
4	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Đã hoàn thành



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	TH 2025/ TH 2024
Tổng doanh thu	191.262	129.979	147%
Doanh thu thuần	177.372	123.107	144%
Lợi nhuận sau thuế	18.698	4.524	413%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	Không chi trả	-

Năm 2025, ngành hàng không Việt Nam ghi nhận sự phục hồi và tăng trưởng tích cực, với sản lượng hành khách tăng cao, qua đó thúc đẩy nhu cầu sử dụng các dịch vụ hàng không và tiện ích tại sân bay. Điều này đã trực tiếp gia tăng nhu cầu đối với các dịch vụ như đưa đón trọn gói, nhà hàng, ăn uống, bán lẻ và quà lưu niệm tại sân bay, góp phần quan trọng vào sự phát triển của CIAS trong năm.

Cụ thể, lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính hợp nhất đạt 18.698 triệu đồng, tương ứng tăng hơn 313% so với cùng kỳ năm trước.



Phân tích các chỉ số tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	12,69	15,88
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	12,51	15,59
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	6,80	5,45
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	7,30	5,76
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	25,18	18,67
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,49	0,36
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	10,54	3,67
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	5,52	1,38
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	5,18	1,31
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	14,73	6,41

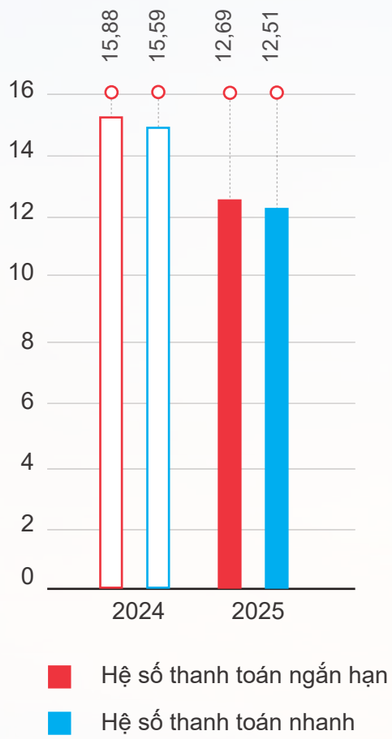
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Phân tích các chỉ số tài chính

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

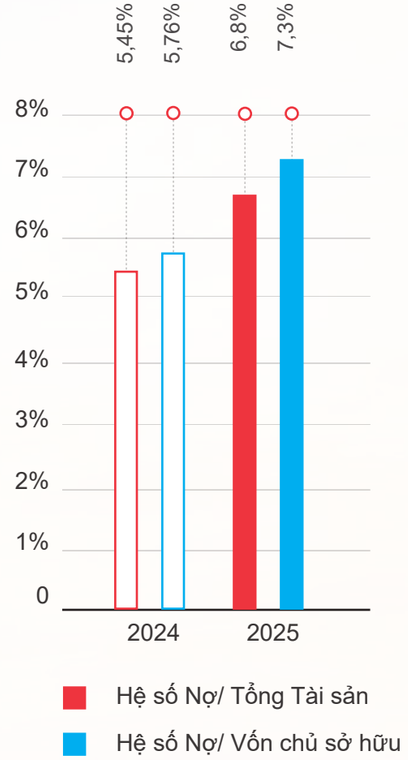
Nhìn chung, CIAS là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực F&B nên chỉ tiêu về khả năng thanh toán luôn ở mức cao, cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đều ghi nhận mức cao lần lượt 12,69 và 12,51 lần.

Cả 2 hệ số thanh toán trong năm 2025 đều ghi nhận giảm so với năm 2024, chủ yếu là do các chỉ tiêu nợ ngắn hạn tăng mạnh với thời điểm đầu năm, cụ thể vào thời điểm cuối năm, nợ ngắn hạn ghi nhận hơn 23.119 triệu đồng, tăng hơn 28% so với thời điểm đầu năm, trong đó tăng chủ yếu là do các khoản phát sinh liên quan tới thuế và các khoản phải nộp Nhà nước và các khoản Phải trả người lao động vào thời điểm cuối năm ghi nhận giá trị lớn, đây là các khoản gia tăng nhờ hệ quả từ tình hình kinh doanh hoạt động tích cực, doanh thu và lợi nhuận ghi nhận nhiều con số tích cực.



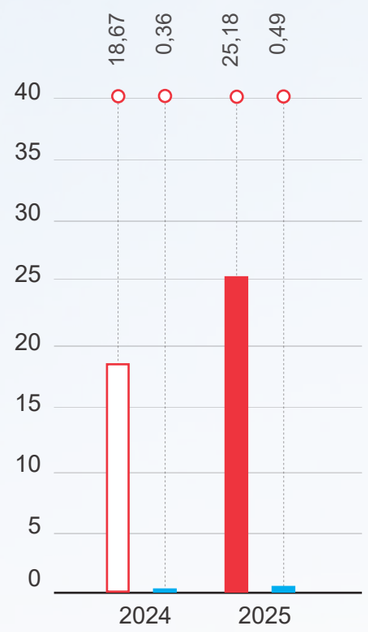
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Tại thời điểm cuối năm 2025, các chỉ tiêu liên quan đến nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đều ghi nhận mức tăng so với đầu năm. Tuy nhiên, sự gia tăng này chủ yếu đến từ việc các khoản phải trả ngắn hạn tăng lên, phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025. Cụ thể, tổng nợ phải trả ghi nhận hơn 25.394 triệu đồng, tăng hơn 33% so với thời điểm đầu năm.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Phân tích các chỉ số tài chính



Vòng quay hàng tồn kho

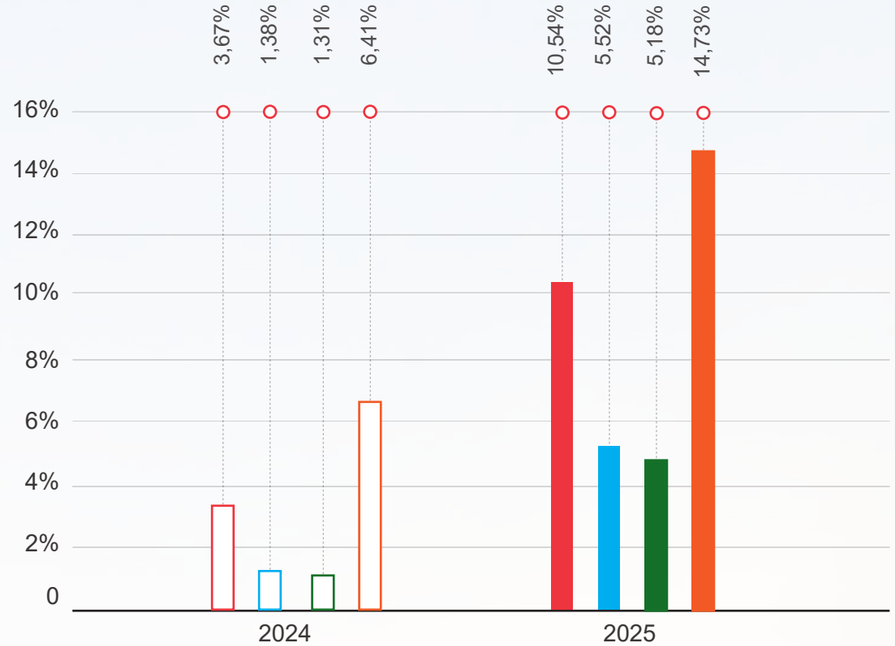
Vòng quay tổng tài sản

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Kết thúc năm 2025, vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của Công ty lần lượt đạt 25,18 vòng và 0,49 vòng.

Trong đó, vòng quay hàng tồn kho tăng mạnh từ 18,67 vòng lên 25,18 vòng. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực F&B, với doanh thu chủ yếu đến từ cung cấp dịch vụ ăn uống và bán hàng hóa, việc duy trì vòng quay hàng tồn kho ở mức cao là yếu tố quan trọng nhằm đảm bảo hiệu quả vận hành và hạn chế rủi ro tồn kho. Năm 2025, hoạt động kinh doanh tích cực đã góp phần cải thiện đáng kể chỉ tiêu này, khi doanh thu thuần tăng hơn 44%, kéo theo giá vốn hàng bán tăng hơn 33%. Đồng thời, giá trị hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm giảm khoảng 20% so với đầu năm, qua đó làm tăng tốc độ luân chuyển hàng tồn kho.

Đối với vòng quay tổng tài sản, chỉ tiêu này tăng từ 0,36 vòng lên 0,49 vòng. Sự cải thiện này phản ánh khả năng sử dụng tài sản để tạo ra doanh thu của Công ty đã được nâng cao, phù hợp với diễn biến tích cực của hoạt động kinh doanh trong năm 2025.



ROS

ROE

ROA

Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm 2025, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty ghi nhận mức tăng trưởng tích cực nhờ hoạt động sản xuất kinh doanh được cải thiện đáng kể. Cụ thể, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng hơn 231% so với cùng kỳ. Đồng thời, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế lần lượt tăng hơn 302% và 313% so với năm trước. Sự tăng trưởng mạnh mẽ của các chỉ tiêu lợi nhuận đã góp phần làm các tỷ suất sinh lời của Công ty cải thiện rõ rệt trong năm 2025.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thông tin cổ phần



Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

18.661.243 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

30 %

Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

Cổ phiếu chuyển nhượng tự do

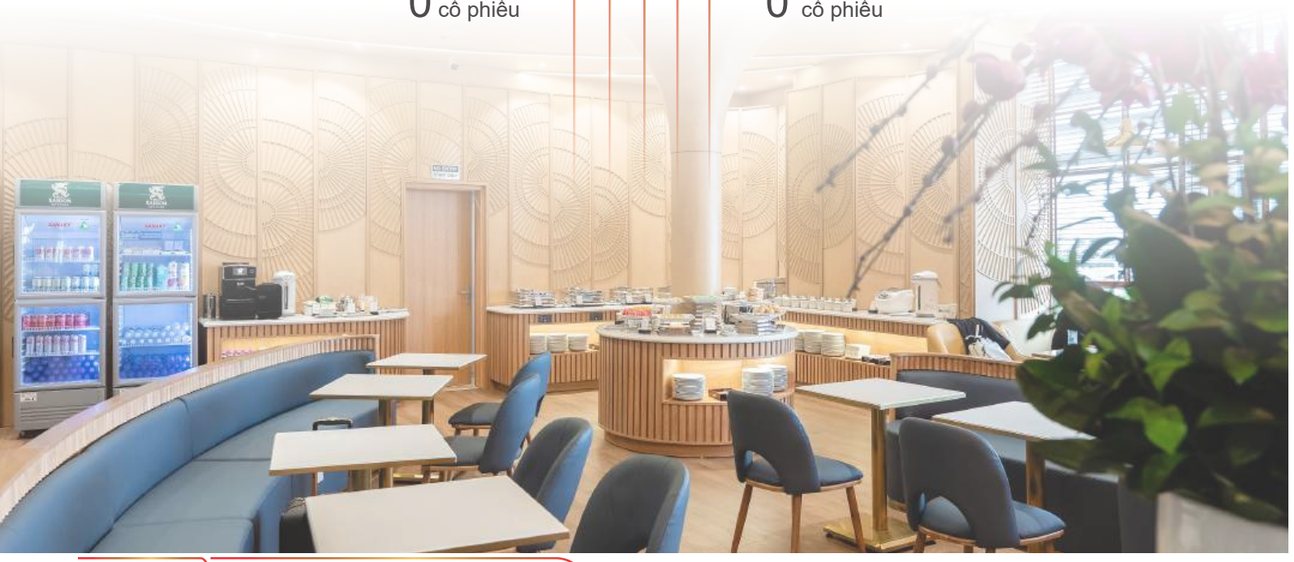
18.661.243 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ

0 cổ phiếu

Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

0 cổ phiếu



Cơ cấu cổ đông

Danh sách cổ đông được chốt tại ngày 31/12/2025

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Cổ đông trong nước	816	18.423.990	98,73
	Cá nhân	805	6.949.952	37,24
	Tổ chức	11	11.474.038	61,49
2	Cổ đông nước ngoài	26	237.253	1,27
	Cá nhân	18	70.444	0,38
	Tổ chức	8	166.809	0,89

Danh sách cổ đông lớn

Danh sách cổ đông được chốt tại ngày 31/12/2025

STT	Tên cá nhân /tổ chức (người đại diện)	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL (%)
1	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Nội Bài, TP. Hà Nội, Việt Nam	9.623.152	51,6%
2	Công ty CP Dịch vụ Thương mại Hàng không Tân Sơn Nhất	Lô L-22-2 Khu đô thị An Bình Tân, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	1.082.756	5,8%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- 14/01/2009: Thành lập Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Cam Ranh với vốn điều lệ là 10.000.000.000 đồng;
- 2016: Vốn điều lệ tăng lên 60.000.000.000 đồng;
- 2017: Tăng vốn điều lệ lên 80.000.000.000 đồng;
- 2019: Tăng vốn điều lệ lên 197.099.040.000 đồng;
- 2025: Giảm vốn điều lệ còn 186.612.430.000 đồng.

Tình hình cổ phiếu quỹ

Trong năm, Công ty đã thực hiện thủ tục hủy số lượng cổ phiếu quỹ: 1.048.661 cổ phiếu, tại thời điểm 31/12/2025, Công ty không có cổ phiếu quỹ.

Báo cáo tác động liên quan đến

MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm, Công ty đã tổ chức các chương trình thiện nguyện - CIAS và AGS tặng quà hoàn cảnh khó khăn tại xã Suối Dầu - Tỉnh Khánh Hòa.

Với mong muốn góp phần sẻ chia và hỗ trợ bà con có hoàn cảnh khó khăn, Công ty CIAS phối hợp cùng Công ty AGS đã tổ chức chương trình thiện nguyện tại xã Suối Dầu, tỉnh Khánh Hòa. Những phần quà nhỏ bé được gửi trao không chỉ là nhu yếu phẩm thiết thực, mà còn mang theo lời động viên và niềm hy vọng hướng đến một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Chuyến đi đã mang lại thật nhiều cảm xúc. Được lắng nghe, được thấu hiểu và được nhìn thấy nụ cười rạng rỡ của bà con chính là động lực để tập thể CIAS và AGS tiếp tục hành trình lan tỏa yêu thương đến cộng đồng.

Xin trân trọng cảm ơn chính quyền địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi, cùng tất cả thành viên đã chung tay góp sức để mang đến một ngày đầy ý nghĩa.













Báo cáo tác động liên quan đến MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI













VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Vì mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp, Công ty luôn ý thức và nghiêm túc thực hiện các chính sách và quy định về bảo vệ môi trường. Ngoài việc đạt được hiệu suất sản xuất, Công ty còn tập trung vào việc nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí và bảo vệ môi trường cho toàn bộ cán bộ công nhân viên. Các nguồn tài nguyên thiên nhiên được sử dụng một cách tiết kiệm và hợp lý để giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường. Trong quá trình kinh doanh sản xuất của CIAS luôn đảm bảo được xử lý trước khi thải ra môi trường bên ngoài.

TIÊU THỤ NƯỚC

Trong năm, tổng tiêu thụ nước của toàn Công ty là: **5.607 m3**, trong đó, Công ty đã tận dụng lượng nước xám từ các bồn rửa được tái sử dụng lại để vệ sinh sàn, tưới cây…nhằm tiết kiệm nguồn nước. Bên cạnh đó, chung tay cùng với Chính phủ nhằm giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực đến môi trường nước, Công ty luôn tuân thủ đúng luật bảo vệ môi trường, hành động đi đôi với phương châm cùng cộng đồng bảo vệ môi trường sống, khuyến khích cán bộ công nhân viên sử dụng nước tiết kiệm.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh cung cấp các dịch vụ hàng không và dịch vụ tiện ích sân bay, đặc biệt là doanh thu chính đến từ cung cấp các dịch vụ ăn uống và hàng hóa, nên việc đảm bảo chất lượng sản phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm từ nguyên liệu đầu vào đến khâu chế biến, đưa sản phẩm tới tay người tiêu dùng đều được Công ty kiểm định.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn chú trọng và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường. Ngoài việc đạt được hiệu suất sản xuất, Công ty còn tập trung vào việc nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí và bảo vệ môi trường cho toàn bộ cán bộ công nhân viên. Các nguồn tài nguyên thiên nhiên được sử dụng một cách tiết kiệm và hợp lý để giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường. Hơn nữa, Công ty còn khuyến khích lao động và nhân viên sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường và tái sử dụng chúng trong quá trình kinh doanh. Tất cả những việc làm này cho thấy cam kết của Công ty trong việc xây dựng một môi trường sống tốt đẹp và bền vững trong tương lai.

Báo cáo tác động liên quan đến MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Công ty luôn nhận thức rõ tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng là cách tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Qua đó, CIAS đã thực hiện những biện pháp phù hợp với bối cảnh và hoạt động của Công ty:

- *Sử dụng tiết kiệm: Giảm năng lượng hao phí trong quá trình sử dụng bằng cách thay thế các thiết bị tiêu bao nhiều năng lượng bằng các thiết bị tiết kiệm điện năng.*
- *Tắt các thiết bị điện không cần thiết khi ra khỏi phòng hoặc hết giờ làm việc.*
- *Bố trí và điều chỉnh hệ thống chiếu sáng phù hợp với từng khu vực.*
- *Không ngừng cải tiến, tối ưu hoá quá trình sản xuất giúp sử dụng năng lượng hiệu quả hơn.*

Năng lượng CIAS sử dụng trong năm qua

Nội dung	Đơn vị	Năm 2025
Dầu DO	Lít	29.500
Gas	Kg	11.617
Điện	kwh	916.011

Ngoài ra, để đạt được mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, công ty đã áp dụng nhiều sáng kiến tiết kiệm năng lượng, như là tổ chức các buổi truyền thông, đào tạo cho toàn bộ cán bộ công nhân viên việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, thay thế các thiết bị tiết kiệm điện năng, bên cạnh việc tận dụng triệt để gió và ánh sáng tự nhiên. Trong quá trình vận hành công ty ưu tiên sử dụng các thiết bị có chức năng tiết kiệm nguồn điện (máy tính, máy điều hòa, tủ đông, tủ làm mát..). Ưu tiên sử dụng nguồn nguyên vật liệu tươi sống, chế biến ngay để giảm thiểu quá trình bảo quản.

Báo cáo tác động
liên quan đến

MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Chính sách liên quan đến người lao động

CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẰM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Qua quá trình đổi mới, kinh doanh và phát triển, CIAS đã không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự cũng như thương hiệu nhằm đáp ứng yêu cầu dịch vụ ngày càng cao của khách hàng. Vì thế để có thể duy trì được nguồn nhân lực, Công ty luôn cố gắng chăm lo cho người lao động, cụ thể như sau:

- Bảo đảm nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ cho toàn thể cán bộ công nhân viên để đảm bảo chế độ chính sách của nhân viên.
- Ngoài mức lương hàng tháng và trợ cấp, người lao động còn nhận được các hỗ trợ như quà tặng, thưởng,… trong suốt quá trình làm việc.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hoạt động thị trường vốn xanh bao gồm các hoạt động như phát hành cổ phiếu xanh nhằm tạo ra nguồn vốn cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án liên quan đến môi trường, phát triển xanh. Đây là một hoạt động mới, mang tính chất quan trọng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành nhằm hướng các doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường. CIAS luôn cập nhật và tiếp thu những thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời tìm hiểu và thực hiện theo đúng các văn bản ban hành của Ủy ban nhằm hướng đến sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty.











Chương
03
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Tổng quan nền kinh tế

Kinh tế – xã hội thế giới trải qua một năm đầy biến động với nhiều bất ổn, bất định khi xung đột vũ trang, giao tranh tại nhiều điểm nóng chưa chấm dứt đe dọa an ninh, hòa bình của khu vực và thế giới. Cùng với đó, cuộc chiến thuế quan bùng nổ, thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng, thách thức đối với đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh lương thực ngày càng gia tăng.

Năm 2025 là năm kinh tế của Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: mưa, bão gây ngập lụt nghiêm trọng, lũ quét và sạt lở đất tại các địa phương đã ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo linh hoạt, quyết liệt, kịp thời, hiệu quả của Chính phủ, nền kinh tế của Việt Nam đạt được kết quả toàn diện trên nhiều ngành, lĩnh vực, kinh tế vĩ mô ổn định đạt tốc độ tăng trưởng GDP 8,02% (theo số liệu chính thức từ Tổng cục Thống kê - GSO), lạm phát trong tầm kiểm soát.



Tình hình ngành hàng không, ngành du lịch

Năm 2025, ngành du lịch và hàng không Việt Nam tiếp tục phục hồi mạnh mẽ và đã vượt mức trước đại dịch COVID-19. Lượng khách du lịch quốc tế đạt trên 46,6 triệu lượt, tăng hơn 20% so với năm 2024. Tổng lượng hành khách vận chuyển bằng đường hàng không đạt hơn 83 triệu lượt, trong đó khách quốc tế đạt khoảng 21 triệu lượt, tăng 12% so với cùng kỳ. Các thị trường nguồn chính như Trung Quốc, Hàn Quốc và Nga ghi nhận mức phục hồi tích cực, góp phần thúc đẩy tăng trưởng chung của ngành.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH













Các hoạt động nổi bật của công ty trong năm 2025

Năm 2025, CIAS tiếp tục triển khai các hoạt động mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động. Công ty tập trung đầu tư, khai thác hiệu quả các cơ hội tại những cảng hàng không trọng điểm. Các nội dung triển khai chính bao gồm:

Nâng cấp dịch vụ và nhận diện thương hiệu

- Thực hiện cải tạo và nâng cấp toàn diện Lotus Lounge, qua đó nâng cao chất lượng dịch vụ và định vị rõ hơn thương hiệu CIAS trong phân khúc khách hàng cao cấp
- Mở rộng hoạt động cung cấp và phân phối các dịch vụ bổ trợ (thực đơn, vệ sinh…) cho hệ thống phòng chờ của đối tác tại các sân bay khác, góp phần gia tăng nguồn thu ngoài các điểm kinh doanh trực tiếp.

Phát triển hệ sinh thái đối tác chiến lược

- Mở rộng hợp tác với các tổ chức tài chính, ngân hàng, nổi bật là việc CIAS đã trúng thầu cung cấp dịch vụ phòng chờ mang thương hiệu riêng cho một tổ chức ngân hàng, qua đó gia tăng giá trị dịch vụ và mở rộng tệp khách hàng.
- Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với các hãng hàng không quốc tế để cung cấp dịch vụ suất ăn/đồ uống cho hành khách (đặc biệt trong các trường hợp chuyến bay bất thường) và hợp tác với các đơn vị lữ hành để phân phối gói dịch vụ sân bay.

Mở rộng mạng lưới và quy mô kinh doanh

- Hoàn thành thi công và đưa vào vận hành đồng bộ 03 nhà hàng ẩm thực và 01 cửa hàng bán lẻ tại Nhà ga T3 Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, khẳng định năng lực khai thác tại cửa ngõ hàng không lớn nhất cả nước;
- Khai trương 02 cửa hàng bán lẻ và 01 điểm nhượng quyền thương hiệu Cộng Cà phê tại Nhà ga quốc tế (T2) Cam Ranh; đồng thời đưa vào hoạt động nhà hàng mới tại Cảng HKQT Đà Nẵng.
- Tăng cường hợp tác với các thương hiệu nổi tiếng như Starbucks, Highlands Coffee, Cộng Cà phê, Bánh Mì Phố... để đa dạng hóa sản phẩm và gia tăng sức hút tại các điểm bán.

Tối ưu hóa vận hành và quản trị chi phí

- Chủ động rà soát và đánh giá hiệu quả từng điểm kinh doanh; thực hiện đóng các mặt bằng hoạt động kém hiệu quả, tập trung nguồn lực vào các dự án có khả năng sinh lời cao.
- Chuyển văn phòng trụ sở về Nha Trang, giúp tiết giảm chi phí hành chính, đi lại và nâng cao hiệu suất làm việc của đội ngũ cán bộ nhân viên.
- Linh hoạt điều chỉnh chính sách giá bán theo diễn biến thị trường; đồng thời tăng cường kiểm soát giá vốn hàng bán nhằm cải thiện và bảo vệ biên lợi nhuận.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả kinh doanh

Kết quả kinh doanh riêng

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	TH2025	KH2025	TH2024	TH2025/ KH2025	TH2025/ TH2024
I	**Tổng doanh thu**	**184.001**	**154.445**	**129.243**	**119%**	**142%**
1.1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	177.027	149.036	122.870	119%	144%
1.2	Doanh thu tài chính	6.869	5.409	6.315	127%	109%
1.3	Thu nhập khác	105	-	58	-	179%
II	**Tổng chi phí**	**165.849**	**145.874**	**123.062**	**114%**	**135%**
III	**Lợi nhuận trước thuế**	**18.153**	**8.571**	**6.181**	**212%**	**294%**
IV	**Lợi nhuận sau thuế**	**13.974**	**6.639**	**4.404**	**210%**	**317%**

Tổng doanh thu năm 2025 đạt hơn 184 tỷ đồng, tương đương 119% kế hoạch và tăng 42% so với năm 2024. Trong đó, doanh thu cung cấp dịch vụ tiếp tục là nguồn thu chính, đạt hơn 177 tỷ đồng, tăng 44% so với cùng kỳ và hoàn thành 119% kế hoạch đề ra.

Doanh thu tài chính đạt gần 6,9 tỷ đồng, tương đương 127% kế hoạch và tăng 9% so với năm 2024.

Tổng chi phí năm 2025 tăng 35% so với năm 2024 và đạt 114% kế hoạch. Mặc dù chi phí tăng theo quy mô hoạt động, tốc độ tăng chi phí thấp hơn tốc độ tăng doanh thu, qua đó góp phần cải thiện hiệu quả kinh doanh.

Nhờ đó, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 18 tỷ đồng, tương đương 212% kế hoạch và tăng gần 3 lần so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt gần 14 tỷ đồng, tương đương 210% kế hoạch và tăng 217% so với cùng kỳ.

Nhìn chung, năm 2025 ghi nhận sự cải thiện rõ rệt cả về quy mô và hiệu quả hoạt động của CIAS, với tăng trưởng lợi nhuận vượt trội so với tăng trưởng doanh thu, phản ánh hiệu quả của các giải pháp tối ưu vận hành và cơ cấu lại hoạt động kinh doanh trong năm.

Kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	TH2025	KH2025	TH2024	TH2025/ KH2025	TH2025/ TH2024
I	**Tổng doanh thu**	**191.262**	**158.792**	**129.979**	**120%**	**147%**
1.1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	177.372	149.292	123.107	119%	144%
1.2	Doanh thu tài chính	13.786	9.500	6.798	145%	203%
1.3	Thu nhập khác	105	-	74	-	141%
II	**Tổng chi phí**	**167.326**	**146.780**	**124.023**	**114%**	**135%**
III	**Lợi nhuận trước thuế**	**23.936**	**12.012**	**5.956**	**199%**	**402%**
IV	**Lợi nhuận sau thuế**	**18.698**	**9.554**	**4.524**	**196%**	**413%**

Về số liệu tại Báo cáo tài chính năm 2025 hợp nhất, tổng doanh thu năm 2025 đạt hơn 191,26 tỷ đồng, tăng hơn 47% so với năm 2024 và tăng hơn 20% so với kế hoạch đề ra. Trong đó:

- Doanh thu từ cung cấp dịch vụ năm 2025 là 177,37 tỷ đồng, tăng 44% so với năm 2024.
- Doanh thu tài chính năm 2025 đạt hơn 13 tỷ đồng, tăng hơn 100% so với năm 2024.
- Tổng chi phí tăng 35% so với năm 2024 theo sự tăng trưởng của doanh thu và tăng 14% so với kế hoạch đề ra.
- Lợi nhuận sau thuế CIAS trong năm 2025 tăng mạnh hơn 313% so với năm 2024 và tăng 95% so với kế hoạch.

Nhìn chung, năm 2025 CIAS đã có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận so với năm 2024 và xuất sắc đạt được kế hoạch đề ra.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

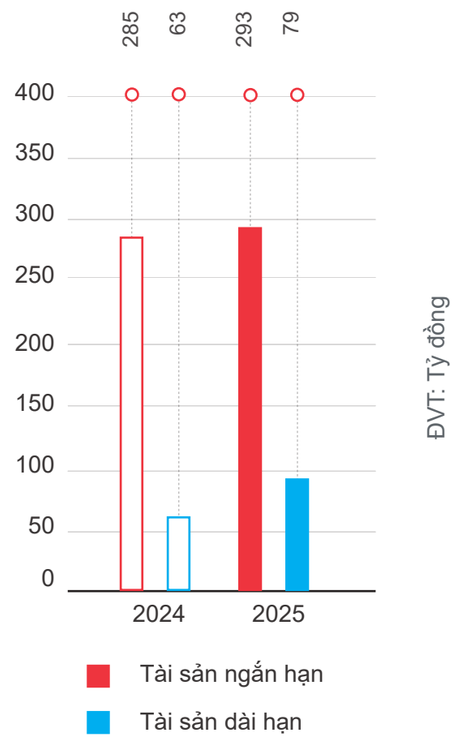
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	TH 2025/ TH 2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Tài sản ngắn hạn	293.458	285.505	102,79%	81,92%	78,64%
Tài sản dài hạn	79.729	63.021	126,51%	18,08%	21,36%
Tổng tài sản	373.187	348.526	107,08%	100,00%	100,00%

Tính đến thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty đạt hơn 373.187 triệu đồng, về tỷ trọng có sự thay đổi lớn khi mà tài sản dài hạn ghi nhận mức tăng trưởng so với đầu năm, ghi nhận tăng hơn 26%.

Cụ thể, tại thời điểm cuối năm 2025, tài sản ngắn hạn ghi nhận hơn 293.458 triệu đồng, tăng nhẹ hơn 2% so với đầu năm. Về chi tiết, sau khi đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty, trong năm Công ty quyết định tiếp tục sử dụng các khoản tiền nhàn rỗi để cấp vốn ngắn hạn với mức lãi suất cho vay từ 5,5%/năm - 6,5%/năm, qua đó phải thu về cho vay ngắn hạn ghi nhận hơn 116.500 triệu đồng, tăng hơn 7% so với thời điểm đầu năm. Bên cạnh đó, các khoản tiền và tương đương tiền ghi nhận cùng ghi nhận tăng hơn 14% so với thời điểm đầu năm, tương đương tăng hơn 5 tỷ đồng nhờ vào kết quả kinh doanh trong năm tích cực.

Tài sản dài hạn ghi nhận 79.729 triệu đồng, tăng hơn 26% so với thời điểm đầu năm. Trong đó, khoản mục Tài sản cố định ghi nhận mức tăng trưởng lớn nhờ vào việc tích cực đầu tư mạnh các địa điểm kinh doanh tại các cảng hàng không trong năm, cụ thể tài sản cố định ghi nhận hơn 19.825 triệu đồng, tăng mạnh hơn 326% so với thời điểm đầu năm.



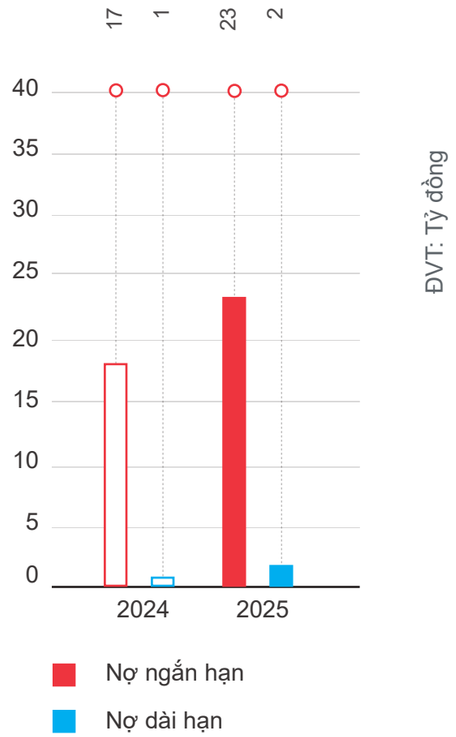
Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	TH 2025/ TH 2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Nợ ngắn hạn	23.120	17.980	128,59%	94,67%	91,04%
Nợ dài hạn	2.275	1.011	224,92%	5,33%	8,96%
Tổng nợ phải trả	25.395	18.991	133,72%	100,00%	100,00%

Tại thời điểm cuối năm 2025, tổng nợ phải trả của CIAS tăng hơn 33% so với thời điểm đầu năm, trong đó nợ ngắn hạn chiếm hơn 94%, tăng hơn 28% so với thời điểm đầu năm, đồng thời nợ dài hạn cũng ghi nhận tăng, tăng hơn 124% nhưng chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tổng nợ.

Nợ ngắn hạn của Công ty tăng hơn 5.140 triệu đồng tại thời điểm 31/12/2025, chủ yếu do trong năm kết quả kinh doanh ghi nhận nhiều số liệu tích cực từ đó gia tăng khoản mục thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước và khoản phải trả cho người lao động, cụ thể tại thời điểm cuối năm các khoản mục thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước và khoản phải trả cho người lao động ghi nhận lần lượt hơn 4.931 triệu đồng và 5.295 triệu đồng, tăng lần lượt hơn 129% và 109% so với thời điểm đầu năm. Bên cạnh đó, khoản chi phí phải trả ngắn hạn cũng ghi nhận tăng hơn 126% so với thời điểm đầu năm, tăng hơn 833 triệu đồng, góp phần vào làm gia tăng khoản mục nợ ngắn hạn.





NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Cải tiến về quản lý vận hành:

- Ưu tiên phát triển các cửa hàng tại nhà ga quốc tế và khu vực cách ly để tối ưu hóa lợi nhuận.
- Đưa vào kinh doanh các sản phẩm đặc trưng vùng miền và sản phẩm theo mùa để tăng sức hấp dẫn và trải nghiệm của khách hàng.
- Đẩy mạnh hợp tác với các đối tác có thương hiệu mạnh trong lĩnh vực ẩm thực, bán lẻ để mở rộng danh mục sản phẩm và tăng khả năng thu hút khách hàng.

Chính sách quản lý tài chính và chi phí:

- Áp dụng các giải pháp cắt giảm chi phí đầu vào, đặc biệt là nguyên vật liệu và thuê kho bãi.
- Điều chỉnh giá bán linh hoạt theo diễn biến thị trường nhằm tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.
- Xây dựng và áp dụng hệ thống kiểm soát chi phí chặt chẽ hơn trong từng bộ phận, từng cửa hàng để tối ưu hóa biên lợi nhuận.

Những tiến bộ đạt được trong năm 2025

Năm 2025, CIAS đã đạt được nhiều tiến bộ quan trọng, thể hiện rõ nét qua sự tăng trưởng tích cực về kết quả kinh doanh, hiệu quả vận hành và năng lực cạnh tranh trên thị trường. Trước hết, Công ty đã tận dụng hiệu quả sự phục hồi của ngành hàng không để mở rộng hoạt động tại các cảng hàng không trọng điểm, qua đó gia tăng quy mô kinh doanh và độ phủ thị trường.

Các hoạt động khai thác mặt bằng thương mại, dịch vụ nhà hàng, bán lẻ và tiện ích sân bay được đẩy mạnh, góp phần nâng cao doanh thu và lợi nhuận. Bên cạnh đó, CIAS đã có những bước tiến rõ rệt trong công tác quản lý và điều hành.

Việc tối ưu hóa quy trình vận hành, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đã giúp cải thiện đáng kể hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty cũng ghi nhận sự tiến bộ trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng thông qua việc cải thiện tiêu chuẩn phục vụ, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ và tăng cường hợp tác với các đối tác uy tín trong và ngoài nước.

Đồng thời, CIAS đã chú trọng hơn đến việc phát triển nguồn nhân lực, từng bước nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực đội ngũ, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Việc ứng dụng công nghệ trong quản lý và vận hành cũng được triển khai tích cực, góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp và khả năng thích ứng của doanh nghiệp.

Những tiến bộ đạt được trong năm 2025 đã tạo nền tảng vững chắc để CIAS tiếp tục tăng trưởng, nâng cao vị thế trên thị trường và hướng tới phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Thuận lợi:

- Trong bối cảnh thế giới còn nhiều biến động, Việt Nam tiếp tục duy trì ổn định kinh tế – chính trị, góp phần thu hút dòng khách du lịch quốc tế và tạo nền tảng tích cực cho các ngành dịch vụ, trong đó có hàng không.
- Chính sách thị thực tiếp tục được duy trì và mở rộng, cùng với sự phục hồi của các thị trường khách quốc tế trọng điểm như Trung Quốc, Hàn Quốc và Nga, dự kiến sẽ giúp lưu lượng hành khách quốc tế tiếp tục tăng trưởng trong năm 2026, qua đó gia tăng nhu cầu đối với các dịch vụ phi hàng không tại sân bay.
- Việc đưa vào khai thác các nhà ga mới, đặc biệt tại Tân Sơn Nhất (T3) và các cảng hàng không trọng điểm, tạo điều kiện thuận lợi để CIAS mở rộng mạng lưới kinh doanh và nâng cao độ phủ thị trường. Đồng thời, dự án Cảng HKQT Long Thành trong giai đoạn hoàn thiện được kỳ vọng mở ra cơ hội phát triển trong trung và dài hạn.
- Quan hệ hợp tác với các đối tác chiến lược như ngân hàng, hãng hàng không và các thương hiệu F&B lớn tiếp tục được củng cố, góp phần ổn định nguồn doanh thu và nâng cao năng lực cạnh tranh của CIAS.
- Năng lực cốt lõi vững chắc: Với bề dày kinh nghiệm và sự am hiểu sâu sắc trong lĩnh vực dịch vụ phi hàng không, CIAS sở hữu nền tảng quản trị và vận hành chuyên nghiệp, sẵn sàng đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe nhất của hành khách và các hãng hàng không.

Khó khăn:

- Các xung đột địa chính trị, đặc biệt tại khu vực Trung Đông, tiếp tục ảnh hưởng đến thị trường năng lượng, khiến giá nhiên liệu bay biến động và duy trì ở mức cao. Điều này tạo áp lực lên chi phí vận hành của các hãng hàng không, dẫn đến xu hướng tối ưu mạng bay và hạn chế tăng tần suất chuyến bay.
- Tình trạng thiếu hụt tàu bay toàn cầu, đặc biệt do lỗi động cơ Pratt & Whitney (P&W) trên dòng Airbus A320/A321neo, buộc hàng loạt máy bay phải bảo dưỡng đến năm 2026-2027. Điều này khiến nguồn cung tải giảm, vé máy bay đắt đỏ và tần suất bay khó tăng mạnh dù nhu cầu cao, gây áp lực lớn lên các hãng hàng không.
- Chi phí di chuyển gia tăng khiến hành khách có xu hướng thắt chặt chi tiêu, đặc biệt đối với các dịch vụ phi hàng không như ăn uống và mua sắm tại sân bay, qua đó tác động đến doanh thu bình quân trên mỗi hành khách
- Số lượng đơn vị cung ứng dịch vụ tại các cảng hàng không ngày càng tăng trong khi tốc độ tăng trưởng sản lượng chưa tương xứng, dẫn đến cạnh tranh gay gắt về giá và chất lượng dịch vụ. Điều này đặt ra yêu cầu cao hơn đối với CIAS trong việc duy trì thị phần và kiểm soát biên lợi nhuận.

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026 DỰ KIẾN

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD riêng năm 2026 dự kiến

ĐVT: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	KH2026	TH2025	KH2026/TH2025
1	Tổng doanh thu	192.054	184.001	104%
2	Tổng chi phí	170.473	165.849	103%
3	Lợi nhuận trước thuế	21.581	18.153	119%
4	Lợi nhuận sau thuế	17.265	13.974	124%

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD hợp nhất năm 2026 dự kiến

ĐVT: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	KH2026	TH2025	KH2026/TH2025
1	Tổng doanh thu	194.678	191.262	102%
2	Tổng chi phí	171.084	167.326	102%
3	Lợi nhuận trước thuế	23.594	23.936	99%
4	Lợi nhuận sau thuế	19.081	18.698	102%



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Phương hướng và giải pháp thực hiện

Phát triển thị trường trọng điểm: Ưu tiên nguồn lực để tiếp cận và tham gia đấu thầu tại các nhà ga quốc tế, đặc biệt là dự án trọng điểm Sân bay Quốc tế Long Thành. Tập trung khai thác các mặt bằng trong khu vực cách ly nhằm tối ưu hóa biên lợi nhuận.

Tái cơ cấu và tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh: Tiếp tục rà soát, đánh giá định kỳ hiệu quả các mặt bằng hiện hữu. Quyết liệt thực hiện phương án chuyển đổi mô hình hoặc hợp tác với các thương hiệu lớn (Starbucks, Highlands, Cộng Cà phê...) đối với các điểm kinh doanh chưa đạt kỳ vọng.

Quản trị tinh gọn: Áp dụng triệt để chiến lược quản trị tinh gọn để tối ưu hóa định mức nguyên vật liệu và kiểm soát chặt chẽ chi phí vận hành tại hệ thống nhà hàng, phòng chờ.

Đẩy mạnh hợp tác chiến lược B2B:

- Thắt chặt mối quan hệ với các Hãng hàng không để trở thành nhà cung cấp dịch vụ ưu tiên (chậm/hủy chuyến, suất ăn).
- Mở rộng hệ sinh thái đối tác với các đơn vị lữ hành quốc tế và các ngân hàng để đa dạng hóa kênh phân phối sản phẩm phòng chờ và dịch vụ ăn uống, bán lẻ.

Nâng cấp hệ thống phần mềm việc để quản lý và triển khai công việc hiệu quả hơn.

Đẩy mạnh hoạt động xây dựng thương hiệu CIAS gắn liền với dịch vụ hàng không cao cấp, chuyên nghiệp và bền vững.

Các giải pháp trên nhằm đảm bảo CIAS không chỉ mở rộng quy mô mà còn nâng cao hiệu quả hoạt động, từng bước xây dựng mô hình vận hành theo chuỗi và tạo nền tảng tăng trưởng bền vững trong giai đoạn tiếp theo.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tiếp tục củng cố và phát triển chuỗi giá trị sản phẩm của mình từ các nguồn nguyên vật liệu, qua quá trình sản xuất và chế biến, cho đến khâu phân phối sản phẩm ra thị trường. Trong suốt quá trình này, công ty luôn chú trọng đến việc bảo đảm các tiêu chí an toàn và chất lượng sản phẩm, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của khách hàng và các yêu cầu khắt khe của thị trường.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Với mỗi người lao động làm việc, Công ty đều đảm bảo có một công việc phù hợp, có thu nhập và phúc lợi xứng đáng. Đội ngũ nhân sự ngày càng chất lượng, lành nghề, có trình độ chuyên môn cao. Thấu hiểu tầm quan trọng, mỗi năm, Công ty đều duy trì và xây dựng chính sách chăm lo cho người lao động thỏa đáng để giữ chân người lao động giỏi, lao động có tay nghề. Về công tác tuyển dụng, Công ty đã xây dựng chính sách hỗ trợ tuyển dụng, ổn định cuộc sống cho người lao động tân tuyển, hỗ trợ đào tạo.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Doanh nghiệp luôn nhận thức rõ trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương nơi đơn vị hoạt động. Trong năm 2025, CIAS đã tích cực triển khai nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng như tham gia các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn, đóng góp vào các quỹ từ thiện và các hoạt động phát triển địa phương. Những nỗ lực này không chỉ góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp có trách nhiệm mà còn tạo dựng mối quan hệ gắn kết, bền vững với cộng đồng địa phương, làm nền tảng cho sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp.



Chương

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



Để thực hiện nhiệm vụ được giao tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025, HĐQT đã triển khai các hoạt động theo quy định của Điều lệ công ty, tuân thủ Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.

Các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, HĐQT Công ty CIAS tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp/ trực tiếp kết hợp trực tuyến và 19 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để xem xét, phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Qua đó, HĐQT Công ty CIAS đã thông qua 31 Nghị quyết và Quyết định.

Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong cơ cấu HĐQT của Công ty năm 2025 có 01 thành viên độc lập HĐQT (ông Khổng Minh Dũng) đảm bảo theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đúng chức trách và nhiệm vụ: Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đóng góp ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; Tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công công việc của HĐQT; Trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với Ban điều hành về quản trị công ty, quản lý rủi ro và công tác tài chính kế toán.

Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị phối hợp với Ban Kiểm soát trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty nhằm hạn chế các sai sót trong hoạt động kinh doanh.Đại diện Ban Kiểm soát tham gia một số cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp liên quan, kịp thời đưa ra các ý kiến độc lập đối với công tác quản lý, điều hành và kiểm soát rủi ro của Công ty.

Công tác cung cấp thông tin giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo phục vụ hiệu quả cho công tác giám sát và đánh giá hoạt động.



Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của Công ty

Năm 2025, CIAS tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm hoàn thiện bộ máy, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng dịch vụ, đồng thời mở rộng hoạt động kinh doanh tại các cảng hàng không trọng điểm.

Trong bối cảnh ngành hàng không – du lịch phục hồi mạnh mẽ, Công ty đã tận dụng tốt cơ hội thị trường để thúc đẩy tăng trưởng và cải thiện hiệu quả hoạt động.

Đánh giá các hoạt động của công ty trong năm qua, như sau:

Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu hợp nhất năm 2025 đạt hơn 191 tỷ đồng, hoàn thành 120% kế hoạch, Lợi nhuận sau thuế đạt xấp xỉ 18.7 tỷ, hoàn thành 196% kế hoạch.

Các chỉ tiêu cụ thể được trình bày tại bảng dưới đây:

TT	Chỉ tiêu	TH 2025	KH 2025	TH 2025/ KH 2025
1	Tổng doanh thu	191.262	158.792	120%
	Trong đó: Tổng doanh thu Công ty mẹ	184.001	154.445	119%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	23.936	12.012	199%
	Trong đó: Tổng lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	18.153	8.571	212%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	18.698	9.554	196%
	Trong đó: Tổng lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	13.974	6.639	210%

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của Công ty (tiếp)

Về hoạt động đầu tư, triển khai dự án

Năm 2025, CIAS tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư và mở rộng hệ thống kinh doanh tại các cảng hàng không trọng điểm, qua đó nâng cao quy mô và năng lực khai thác.

- Tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, Công ty đã hoàn thành thi công và đưa vào vận hành đồng bộ 04 mặt bằng tại Nhà ga T3, góp phần tăng cường hiện diện tại thị trường có lưu lượng hành khách lớn nhất cả nước.
- CIAS triển khai đầu tư tại Cảng HKQT Cam Ranh với 03 mặt bằng mới tại Nhà ga T2, đưa vào hoạt động Phòng chờ thương gia Lotus tại Nhà ga T1. Qua đó, mở rộng danh mục dịch vụ và nâng cao giá trị khai thác.
- Công ty mở rộng địa điểm kinh doanh mới tại Cảng HKQT Đà Nẵng, từng bước hoàn thiện mạng lưới hoạt động trên các sân bay.

Về công tác quản trị

Năm 2025, CIAS đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị đối với công ty niêm yết như:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty.
- Tổ chức các phiên họp, lấy ý kiến HĐQT phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền theo đúng quy định, tuân thủ pháp luật.
- Thực hiện công bố thông tin đúng hạn các nội dung: Báo cáo tài chính, báo cáo quản trị,... Việc công bố thông tin đã được thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời tới các cơ quan quản lý nhà nước và cổ đông.
- Các thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2025, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời nhằm thích ứng với tình hình thực tế, đảm bảo duy trì ổn định hoạt động và từng bước mở rộng quy mô kinh doanh.

Trên cơ sở định hướng chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 đạt được một số kết quả, cụ thể như sau:

Ban Tổng Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao; thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm và tinh thần trách nhiệm cao trong công tác điều hành.

Tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ cũng như triển khai đầy đủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Chủ động triển khai các dự án đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất và phát triển nguồn nhân lực để vận hành các điểm kinh doanh mới, đặc biệt tại các cảng hàng không trọng điểm như Nhà ga T3 – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, góp phần gia tăng quy mô và năng lực khai thác của Công ty.

Ban Tổng giám đốc đã xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Công tác đầu tư, mua sắm được quản lý chặt chẽ, tuân thủ quy định; hoạt động tài chính lành mạnh. Nội bộ doanh nghiệp duy trì sự ổn định, đoàn kết; người lao động yên tâm công tác.

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động của Công ty.

Công tác công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời, minh bạch theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2026 được dự báo tiếp tục chịu ảnh hưởng từ các yếu tố bất ổn của kinh tế, chính trị và địa chính trị toàn cầu, tạo áp lực lên tăng trưởng kinh tế nói chung và ngành hàng không nói riêng. Trong nước, nhu cầu tiêu dùng chưa phục hồi mạnh, trong khi chi phí đầu vào và chi phí thuê mặt bằng tại các cảng hàng không có xu hướng gia tăng, làm gia tăng áp lực lên hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp dịch vụ phi hàng không.

Bên cạnh đó, mức độ cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tại sân bay ngày càng gay gắt, đặc biệt tại các cảng hàng không lớn. Điều này đòi hỏi Công ty phải có chiến lược phát triển phù hợp, linh hoạt và có trọng tâm để đảm bảo tăng trưởng bền vững.

Với những khó khăn và thách thức đã nêu, HĐQT định hướng về mục tiêu, các giải pháp quản trị, điều hành trong năm 2026 như sau:



Về định hướng mục tiêu năm 2026:

- Chủ động thích ứng với các khó khăn, thách thức của thị trường; triển khai linh hoạt các giải pháp điều hành nhằm hoàn thành kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- Tăng cường kiểm soát và tối ưu chi phí quản lý, chi phí sản xuất kinh doanh, đảm bảo phù hợp với diễn biến thị trường và nâng cao hiệu quả hoạt động;
- Xác định các cảng hàng không quốc tế là thị trường trọng điểm trong năm 2026 và các năm tiếp theo; tập trung nguồn lực khai thác các cơ hội mở rộng hoạt động kinh doanh tại các khu vực này.

Về định hướng giải pháp quản trị, điều hành

- Tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động trọng yếu, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được vận hành ổn định, hiệu quả và phù hợp với định hướng chung của Công ty;
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong việc theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả hoạt động kinh doanh; kịp thời đưa ra các quyết sách điều hành nhằm ứng phó linh hoạt với biến động của thị trường;
- Nâng cao khả năng nhận diện thương hiệu, chất lượng sản phẩm, dịch vụ…đảm bảo năng lực cạnh tranh và thu hút khách hàng;
- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp quản lý, đặc biệt là các quản lý vận hành tại các địa điểm kinh doanh, chi nhánh với chỉ tiêu giao khoán, thưởng/phạt rõ ràng, tập trung vào các giải pháp sáng tạo nhằm gia tăng sản lượng bán và tiết giảm chi phí vận hành;
- Xem xét và đánh giá toàn diện về tiềm năng trong tương lai của các điểm kinh doanh, cửa hàng đang hoạt động không hiệu quả, từ đó có phương án xử lý kịp thời nhằm hạn chế tối thiểu tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh chung;
- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong quản trị và vận hành, từng bước giảm phụ thuộc vào yếu tố con người, nâng cao tính chuẩn hóa và khả năng mở rộng theo mô hình chuỗi;
- Tăng cường công tác phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ quản lý có năng lực, đáp ứng yêu cầu vận hành hệ thống kinh doanh ngày càng mở rộng.



Chương 05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị

HĐQT của Công ty CIAS nhiệm kỳ 2022 - 2027 bao gồm 03 thành viên, thông tin về các thành viên HĐQT tại thời điểm 31/12/2025 như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Ông Đàm Duy Toản	Chủ tịch HĐQT	0	0%	Được bầu ngày 08/08/2025
2	Ông Lý Lâm Duy	Thành viên HĐQT	59.812	0,32%	Được bầu ngày 24/06/2022
3	Ông Khổng Minh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập	105.151	0,56%	Được bầu ngày 24/06/2022

Danh sách thay đổi HĐQT trong năm:

- Ông Trần Quốc Hùng miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT từ ngày 08/08/2025 bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- Ông Đàm Duy Toản được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 08/08/2025 bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có



Hoạt động của Hội đồng quản trị

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm.

Trong năm 2025, CIAS đã đạt được kết quả kinh doanh tích cực với doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch và ghi nhận mức tăng trưởng mạnh so với năm trước.

Nguyên nhân khách quan là sản lượng khai thác của ngành hàng không tăng trưởng vượt bậc. Ngành hàng không Việt Nam năm 2025 vận chuyển 83,5 triệu lượt hành khách, tăng 10,7% so với năm 2024, mức cao nhất từ trước đến nay.

Về công tác giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc: trong năm, HĐQT đã thường xuyên trao đổi với Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các nội dung, kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ/HĐQT phê duyệt cũng như áp dụng các giải pháp đa dạng phù hợp với tình hình thị trường. Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, bên cạnh việc xác định phương hướng, mục tiêu sản xuất kinh doanh, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT ban hành trong năm 2025.

Thông qua các cuộc họp, HĐQT thảo luận và phê duyệt các nội dung về kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch nhân sự, ban hành các Nghị quyết/Quyết định để Ban Tổng Giám đốc có cơ sở triển khai, đồng thời, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc báo cáo kết quả thực hiện trong các cuộc họp HĐQT hoặc báo cáo đột xuất theo tình hình thực tế. Ngoài ra, HĐQT cũng hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời trong quá trình triển khai các Nghị quyết/Quyết định bằng nhiều hình thức linh hoạt: qua điện thoại, thư điện tử, họp trực tuyến, … để kịp thời cập nhật thông tin.

HĐQT giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua sự phối hợp với Ban kiểm soát kiểm tra, đánh giá các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và Công ty kiểm toán độc lập.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đàm Duy Toản	06/06	100%	Được bầu là TV HĐQT từ ngày 08/08/2025
2	Ông Trần Quốc Hùng	17/17	100%	Miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 08/08/2025
3	Ông Lý Lâm Duy	23/23	100%	
4	Ông Khổng Minh Dũng	23/23	100%	-

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị (Tiếp theo)

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, HĐQT Công ty CIAS tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp/ trực tiếp kết hợp trực tuyến và 19 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để xem xét, phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

HĐQT Công ty CIAS đã thông qua 31 Nghị quyết và Quyết định bằng hình thức tổ chức họp và gửi thư xin ý kiến các thành viên HĐQT.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I – Nghị quyết				
1	01/2025/NQ-HĐQT/CIAS	21/01/2025	Phê duyệt chi thưởng vượt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024	100%
2	02/2025/NQ-HĐQT/CIAS	17/02/2025	Phê duyệt phương án chuyển nhượng cổ phiếu	100%
3	03/2025/NQ-HĐQT/CIAS	18/02/2025	Phê duyệt phương án đầu tư tài chính	100%
4	04/2025/NQ-HĐQT/CIAS	04/03/2025	Phê duyệt ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2025	100%
5	05/2025/NQ-HĐQT/CIAS	07/03/2025	Phê duyệt điều chỉnh mức thu nhập của cán bộ quản lý và một số trường hợp khác	100%
6	06/2025/NQ-HĐQT/CIAS	07/03/2025	Phê duyệt phương án đầu tư tại 01 mặt bằng của Nhà ga T3, Cảng HKQT Tân Sơn Nhất	100%
7	07/2025/NQ-HĐQT/CIAS	02/04/2025	Phê duyệt chương trình, tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
8	08/2025/NQ-HĐQT/CIAS	31/3/2025	Phê duyệt cho vay vốn	100%
9	09/2025/NQ-HĐQT/CIAS	31/03/2025	Phê duyệt đầu tư tại 03 mặt bằng của Nhà ga T3, Cảng HKQT Tân Sơn Nhất	100%
10	10/2025/NQ-HĐQT/CIAS	25/04/2025	Phê duyệt một số nội dung: 1. Thành lập các Địa điểm kinh doanh tại Nhà ga hành khách T3, Cảng HKQT Tân Sơn Nhất. 2. Phê duyệt nội dung và ban hành Quy chế công bố thông tin. 3. Phê duyệt chi thưởng vượt chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 đối với HĐQT, BKS. 4. Thành lập Địa điểm kinh doanh tại Nhà ga quốc nội, Cảng HKQT Cam Ranh. 5. Phê duyệt thực hiện một số nội dung theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.	100%
11	11/2025/NQ-HĐQT/CIAS	05/05/2025	Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ	100%
12	12/2025/NQ-HĐQT/CIAS	23/05/2025	Phê duyệt thay đổi người đại diện theo ủy quyền quản lý vốn góp tại Công ty Cổ phần Du lịch và Dịch vụ Hàng không Hà Nội	100%
13	13/2025/NQ-HĐQT/CIAS	30/05/2025	Phê duyệt bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc và thay đổi Giám đốc Chi nhánh Tân Sơn Nhất	100%
14	14/2025/NQ-HĐQT/CIAS	07/07/2025	Phê duyệt thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
15	15/2025/NQ-HĐQT/CIAS	22/07/2025	Phê duyệt danh sách ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	100%
16	16/2025/NQ-HĐQT/CIAS	27/08/2025	Phê duyệt phương án đầu tư kinh doanh và thành lập Địa điểm kinh doanh tại Nhà ga quốc tế, Cảng HKQT Cam Ranh	100%
17	17/2025/NQ-HĐQT/CIAS	08/10/2025	Phê duyệt kế hoạch đầu tư cải tạo phòng chờ thương gia Lotus	100%
18	18/2025/NQ-HĐQT/CIAS	30/10/2025	Phê duyệt thành lập Địa điểm kinh doanh tại TP. Hồ Chí Minh và Nhà ga quốc tế Cam Ranh	100%
II – Quyết định				
1	01/2025/QĐ-HĐQT/CIAS	02/04/2025	Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 tiếp trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
2	02/2025/QĐ-HĐQT/CIAS	25/04/2025	Thông qua nội dung và ban hành Quy chế công bố thông tin (sửa đổi năm 2025)	100%
3	03/2025/QĐ-HĐQT/CIAS	25/04/2025	Thay đổi chức danh Giám đốc thành Tổng Giám đốc (ông Phạm Quang Minh)	100%
4	04/2025/QĐ-HĐQT/CIAS	25/04/2025	Thay đổi chức danh Phó Giám đốc thành Phó Tổng Giám đốc (ông Trần Xuân Bình)	100%
5	05/2025/QĐ-HĐQT/CIAS	25/04/2025	Ban hành các Quy chế (sửa đổi năm 2025): Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS.	100%
6	06/2025/QĐ-HĐQT/CIAS	30/05/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc (ông Nguyễn Đức Vũ)	100%
7	07/2025/QĐ-HĐQT/CIAS	30/05/2025	Thay đổi Giám đốc Chi nhánh Tân Sơn Nhất (ông Nguyễn Đức Vũ)	100%
8	08/2025/QĐ-HĐQT/CIAS	16/06/2025	Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc (ông Trần Xuân Bình)	100%
9	09/2025/QĐ-HĐQT/CIAS	17/06/2025	Thành lập Chi nhánh Đà Nẵng	100%
10	10/2025/QĐ-HĐQT/CIAS	08/08/2025	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
11	11/2025/QĐ-HĐQT/CIAS	27/08/2025	Phê duyệt thành lập Địa điểm kinh doanh tại Nhà ga quốc tế, Cảng HKQT Cam Ranh	100%
12	12/2025/QĐ-HĐQT/CIAS	28/08/2025	Phê duyệt thay đổi Người đứng đầu các Địa điểm kinh doanh tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất	100%
13	13/2025/QĐ-HĐQT/CIAS	10/11/2025	Phê duyệt thành lập Văn phòng đại diện tại Nha Trang	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị (Tiếp theo)

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Trong cơ cấu HĐQT của Công ty năm 2025 có 01 thành viên độc lập HĐQT (ông Khổng Minh Dũng) đảm bảo theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đúng chức trách và nhiệm vụ: Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đóng góp ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; Tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công công việc của HĐQT; Trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với Ban điều hành về quản trị công ty, quản lý rủi ro và công tác tài chính kế toán.

Một số đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT trong năm 2025 như sau:

- Các hoạt động của HĐQT đã được thực hiện theo kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2025, tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT.
- HĐQT của Công ty thực hiện đúng vai trò của mình với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra nhiều giải pháp đúng đắn, kịp thời trong công tác quản trị, tuân thủ đầy đủ các quy định đối với công ty đại chúng.
- Các cuộc họp HĐQT được triệu tập và thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định, tài liệu họp được chuẩn bị và gửi đầy đủ. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp và lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các vấn đề theo thẩm quyền. Nội dung cuộc họp đã được các thành viên HĐQT thảo luận và đánh giá cẩn trọng để đưa ra những quyết định phù hợp nhất, tốt nhất cho Công ty.
- HĐQT và Ban điều hành Công ty trao đổi thường xuyên, nỗ lực tìm kiếm và đưa ra các giải pháp điều hành phù hợp và nâng cao hiệu quả, đồng thời, thực hiện việc giám sát và kiểm soát công tác điều hành của Ban điều hành.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty ở các năm trước. Ngoài ra, trong năm, Người phụ trách quản trị Công ty (Thư ký HĐQT) đã tham gia khóa đào tạo và được cấp Chứng chỉ tốt nghiệp khóa học Quản trị Công ty do Viện Phát triển nguồn nhân lực và kinh doanh – Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/09/2025.

BAN KIỂM SOÁT

Thành phần và cơ cấu Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty CIAS nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm có 03 thành viên, thông tin về các thành viên Ban kiểm soát tại thời điểm 31/12/2025 như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Đặng Thị Phương Nga	Trưởng ban	0	0%
2	Bà Đỗ Hữu Ánh Liên	Thành viên	1.821	0,01%
3	Ông Lưu Việt Bắc	Thành viên	0	0%

Danh sách thay đổi Ban kiểm soát trong năm:

- Trong năm, không có sự thay đổi nào trong cơ cấu Ban Kiểm soát

Hoạt động của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Đặng Thị Phương Nga	Trưởng ban	02/02	100%	100%
2	Bà Đỗ Hữu Ánh Liên	Thành viên	02/02	100%	100%
3	Ông Lưu Việt Bắc	Thành viên	02/02	100%	100%

BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban Kiểm soát (Tiếp theo)

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Trong năm 2025, Ban kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng giám sát việc tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ và các quy định có liên quan của pháp luật đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông. Các nội dung chính Ban kiểm soát đã thực hiện bao gồm: Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, Quyết định của Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Kiểm tra Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024 và các chỉ tiêu tài chính quan trọng trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt; Kiểm tra các Báo cáo tài chính Quý, Bán niên, Năm; Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh và việc chấp hành nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty theo quy định của pháp luật.

Trong năm 2025 vừa qua, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã linh hoạt và nỗ lực đưa ra những giải pháp mở rộng kinh doanh, tiết kiệm chi phí nhằm tăng cường hiệu quả của hoạt động kinh doanh.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát nhận được sự hợp tác của HĐQT, Ban Giám đốc và các bộ phận chức năng của Công ty trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát. BKS, HĐQT và Ban Giám đốc phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra, kiểm soát của BKS.

Hoạt động khác của BKS: Không có

Tăng cường Công tác Quản trị Công ty

Quản trị Khách hàng: Công ty hiện tại đang quản trị khách hàng bằng phần mềm, CRM Bravo,Hiện tại đang thu thập data khách hàng và đang áp dụng các CTKM ở trên đó.Kế hoạch tương lai là sẽ làm app CRM như là một app ví của công ty để khách hàng có thể mua điểm và dùng điểm để sử dụng các dịch vụ của công ty

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

ĐVT: đồng

Chức vụ/Họ và tên		Năm 2025	Năm 2024
Hội đồng quản trị		**730.000.000**	**625.000.000**
Đàm Duy Toản	Được bầu ngày 08/08/2025	60.000.000	-
Trần Quốc Hùng	Miễn nhiệm ngày 08/08/2025	270.000.000	75.000.000
Trương Minh Hoàng	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024	-	150.000.000
Khổng Minh Dũng		200.000.000	150.000.000
Lý Lâm Duy		200.000.000	150.000.000
Đống Lương Sơn	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024	-	100.000.000
Ban Tổng Giám đốc		**1.821.470.660**	**1.234.152.400**
Phạm Quang Minh		925.094.076	401.692.600
Nguyễn Đức Vũ	Bổ nhiệm ngày 30/05/2025	309.496.700	-
Lý Lâm Duy	Miễn nhiệm ngày 01/05/2024	-	303.300.000
Trần Xuân Bình		586.879.884	529.159.800
Ban Kiểm soát		**456.000.000**	**360.000.000**
Đặng Thị Phương Nga		200.000.000	150.000.000
Đỗ Hữu Ánh Liên	Được bầu ngày 26/04/2024	128.000.000	35.000.000
Nguyễn Thị Bích Ngọc	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024	-	70.000.000
Lưu Việt Bắc		128.000.000	105.000.000

Giao dịch:

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (BCTC riêng 2025 được kiểm toán):

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán hàng	**8.682.618.746**	**6.385.201.131**
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	7.987.452.668	6.380.384.931
Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh	1.809.041	3.736.200
Công ty CP Tập đoàn ASG	192.194.444	-
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	39.403.333	-
CTCP Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh	13.638.889	1.080.000
CT TNHH Hạ Tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG	80.851.852	-
Công ty Cổ phần VINAFCO	219.583.334	-
Công ty Cổ phần Logistics Vietair	147.685.185	-
Lãi cho vay	**3.453.239.524**	**3.437.164.379**
Công ty CP Tập đoàn ASG	3.450.000.001	2.036.904.108
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	3.239.523	1.400.260.271
Cho vay	**-**	**63.000.000.000**
Công ty CP Tập đoàn ASG	-	50.000.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	-	13.000.000.000
Mua hàng hóa, dịch vụ và thuê mặt bằng	**23.341.678.105**	**5.340.493.321**
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	545.454.540	545.454.541
Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh	1.615.656	2.348.978
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	22.294.124.075	4.228.587.758
CTCP Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh	500.483.834	564.102.044
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	**798.043.792**	**8.174.449.813**
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	792.970.126	8.170.519.597
Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh	5.073.666	3.930.216
Phải thu về cho vay ngắn hạn	**69.000.000.000**	**69.000.000.000**
CTCP Tập đoàn ASG	69.000.000.000	69.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	**5.360.794.519**	**5.360.794.519**
Công ty CP Tập đoàn ASG	5.360.794.519	1.910.794.518
Công ty TNHH Dịch vụ hàng không ASG	-	1.647.273.970
Phải trả người bán ngắn hạn	**2.863.707.898**	**3.048.338.088**
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	-	50.000.000
Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh	2.399.736	784.080
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	2.823.304.598	2.866.119.391
CTCP Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh	38.003.564	131.434.617

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (BCTC hợp nhất 2025 được kiểm toán):

	Năm 2025	Năm 2024
Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán hàng	**8.680.809.705**	**6.381.464.931**
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	7.987.452.668	6.380.384.931
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	39.403.333	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh	13.638.889	1.080.000
Công ty TNHH Hạ Tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG	80.851.852	-
Công ty Cổ phần VINAFFCO	219.583.334	-
Công ty CP Tập đoàn ASG	192.194.444	-
Công ty Cổ phần Logistics VietAir	147.685.185	-
Cho vay	**-**	**64.000.000.000**
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	-	50.000.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	-	14.000.000.000
Lãi cho vay	**3.642.273.971**	**4.342.643.831**
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	3.450.000.001	2.036.904.108
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	192.273.970	2.305.739.723
Mua dịch vụ và thuê mặt bằng	**23.367.843.294**	**5.338.144.343**
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	545.454.540	545.454.541
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	22.321.904.920	4.228.587.758
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh	500.483.834	564.102.044
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	**792.970.126**	**8.170.519.597**
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	792.970.126	8.170.519.597
Phải thu về cho vay ngắn hạn	**88.000.000.000**	**89.400.000.000**
Công ty CP Tập đoàn ASG	69.000.000.000	69.000.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	19.000.000.000	20.400.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	**5.490.931.506**	**3.644.178.075**
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	5.360.794.519	1.910.794.518
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	130.136.987	1.733.383.557
Phải trả người bán ngắn hạn	**2.861.308.162**	**3.047.554.008**
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	-	50.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	2.823.304.598	2.866.119.391
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh	38.003.564	131.434.617



Chương

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang điện tử của Công ty tại đường dẫn: https://cias.vn/blogs/bao-cao-tai-chinh/bao-cao-tai-chinh-nam-2025-da-duoc-kiem-toan

CIAS



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200810665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa nay là Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 14/01/2009 và các lần sửa đổi, lần sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gần nhất (lần thứ 22) ngày 18/08/2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Đàm Duy Toản	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 08/08/2025
Ông Trần Quốc Hùng	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 08/08/2025
Ông Khổng Minh Dũng	Thành viên	
Ông Lý Lâm Duy	Thành viên	

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Phạm Quang Minh	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Đức Vũ	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30/05/2025
Ông Trần Xuân Bình	Phó Tổng Giám đốc	

Các thành viên Ban kiểm soát gồm:

Bà Đặng Thị Phương Nga	Trưởng ban
Bà Đỗ Hữu Ánh Liên	Thành viên
Ông Lưu Việt Bắc	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này là ông Đàm Duy Toản – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty xác nhận rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CAM KẾT KHÁC

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt cho Ban Lãnh đạo,

Đàm Duy Toản
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Số: 230326.037/BCTC.FIS1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh ("Công ty") được lập ngày 23 tháng 03 năm 2026, từ trang 05 đến trang 36 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH
Hãng Kiểm toán AASC

Đỗ Mạnh Cường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0744-2023-002-1

Đỗ Thị Hồng Thủy
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2907-2025-002-1

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số		TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
100	**A.**	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**293.458.143.119**	**285.504.540.093**
110	**I.**	**Tiền và tương đương tiền**	**3**	**43.676.832.630**	**38.265.229.872**
111	1.	Tiền		25.906.832.630	11.172.663.920
112	2.	Các khoản tương đương tiền		17.770.000.000	27.092.565.952
120	**II.**	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**6**	**81.190.103.250**	**89.334.500.000**
121	1.	Chứng khoán kinh doanh		88.588.326.512	91.876.401.250
122	2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(7.398.223.262)	(2.541.901.250)
130	**III.**	**Các khoản phải thu ngắn hạn**		**161.333.268.568**	**150.876.224.549**
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	8.938.589.881	13.846.852.991
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	6.323.951.828	2.802.923.300
135	3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	116.500.000.000	107.900.000.000
136	4.	Phải thu ngắn hạn khác	8	32.884.584.718	28.689.699.187
137	5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	4,8	(3.313.857.859)	(2.363.250.929)
140	**IV.**	**Hàng tồn kho**		**4.192.248.354**	**5.240.289.646**
141	1.	Hàng tồn kho	9	4.192.248.354	5.240.289.646
150	**V.**	**Tài sản ngắn hạn khác**		**3.065.690.317**	**1.788.296.026**
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	10	1.644.212.171	1.369.326.224
152	2.	Thuế GTGT được khấu trừ		1.404.672.189	393.998.141
153	3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	16.805.957	24.971.661
200	**B.**	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**79.729.218.702**	**63.021.198.585**
220	**I.**	**Tài sản cố định**	**11**	**19.825.092.174**	**4.650.763.187**
221	1.	Tài sản cố định hữu hình		19.336.121.277	4.130.735.278
222		*- Nguyên giá*		*40.108.963.465*	*21.895.687.654*
223		*- Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(20.772.842.188)*	*(17.764.952.376)*
227	2.	Tài sản cố định vô hình		488.970.897	520.027.909
228		*- Nguyên giá*		*1.990.206.676*	*1.750.206.676*
229		*- Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(1.501.235.779)*	*(1.230.178.767)*
240	**II.**	**Tài sản dở dang dài hạn**		**506.509.196**	**886.053.896**
242	1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	506.509.196	886.053.896
250	**III.**	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**6**	**52.636.930.462**	**47.102.817.323**
252	1.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		49.878.263.923	47.102.817.323
253	2.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		3.400.000.000	3.400.000.000
254	3.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(641.333.461)	(3.400.000.000)
260	**IV.**	**Tài sản dài hạn khác**		**6.760.686.870**	**10.381.564.179**
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	10	6.760.686.870	10.381.564.179
270		**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**373.187.361.821**	**348.525.738.678**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Bắc Cam Ranh,
tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Tiếp theo)

Mã số		NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
300	**C.**	**NỢ PHẢI TRẢ**		**25.394.806.896**	**18.991.235.119**
310	**I.**	**Nợ ngắn hạn**		**23.119.866.440**	**17.979.791.117**
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	13	7.731.068.143	8.759.898.685
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		214.509	214.509
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	4.931.396.068	2.148.564.595
314	4.	Phải trả người lao động		5.295.878.806	2.528.817.000
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	14	1.492.720.072	659.196.356
319	6.	Phải trả ngắn hạn khác	15	2.327.430.296	2.673.823.292
322	7.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.341.158.546	1.209.276.680
330	**II.**	**Nợ dài hạn**		**2.274.940.456**	**1.011.444.002**
337	1.	Phải trả dài hạn khác	15	833.840.000	433.840.000
341	2.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	27	1.441.100.456	577.604.002
400	**D.**	**NGUỒN VỐN**		**347.792.554.925**	**329.534.503.559**
410	**I.**	**Vốn chủ sở hữu**	**17**	**347.792.554.925**	**329.534.503.559**
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu		186.612.430.000	197.099.040.000
411a		*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*186.612.430.000*	*197.099.040.000*
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần		112.508.110.933	117.631.479.073
414	3.	Vốn khác của chủ sở hữu		416.894.111	416.894.111
415	4.	Cổ phiếu quỹ		-	(15.609.978.140)
418	5.	Quỹ đầu tư phát triển		4.143.730.451	4.143.730.451
421	6.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		44.111.389.430	25.853.338.064
421a		*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*25.412.956.198*	*21.329.459.559*
421b		*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay*		*18.698.433.232*	*4.523.878.505*
440		**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**373.187.361.821**	**348.525.738.678**

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH

Trần Lệ Thu	**Nguyễn Đình Việt**	**Đàm Duy Toàn**
Người lập	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Bắc Cam Ranh,
tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2025

Mã số		CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
01	**1.**	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**19**	**177.371.772.890**	**123.106.972.488**
02	2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	**3.**	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**177.371.772.890**	**123.106.972.488**
11	**4.**	**Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ**	**20**	**118.768.384.505**	**88.732.103.393**
20	**5.**	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**58.603.388.385**	**34.374.869.095**
21	6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	11.010.055.289	9.143.485.954
22	7.	Chi phí tài chính	22	2.147.870.913	(2.888.229.039)
23		*Trong đó: Chi phí lãi vay*		-	-
24	8.	Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết		2.775.446.600	(2.345.404.312)
25	9.	Chi phí bán hàng	23	18.308.402.867	16.258.209.833
26	10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	25.802.630.192	19.913.523.139
30	**11.**	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**26.129.986.302**	**7.889.446.804**
31	12.	Thu nhập khác		104.544.563	73.894.219
32	13.	Chi phí khác	25	2.299.011.083	2.007.004.037
40	**14.**	**Lợi nhuận khác**		**(2.194.466.520)**	**(1.933.109.818)**
50	**15.**	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**23.935.519.782**	**5.956.336.986**
51	16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	26	4.373.590.096	1.957.627.929
52	17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	27	863.496.454	(525.169.448)
60	**18.**	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**18.698.433.232**	**4.523.878.505**
61	19.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ		18.698.433.232	4.523.878.505
70	**21.**	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**28**	**1.002**	**242**

Trần Lệ Thu	Nguyễn Đình Việt	Đàm Duy Toản
Người lập	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Bắc Cam Ranh,
tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Năm 2025
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**1. Lợi nhuận trước thuế**		**23.935.519.782**	**5.956.336.986**
	2. Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định		3.278.946.824	2.005.563.115
03	Các khoản dự phòng		3.048.262.403	(3.030.750.000)
04	(Lãi)/lỗ CLTG do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		37.162.713	(54.708.819)
05	(Lãi) từ hoạt động đầu tư		(13.195.446.826)	(4.950.878.894)
08	**3. Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**17.104.444.896**	**(74.437.612)**
09	(Tăng) các khoản phải thu		(3.466.687.765)	(13.538.530.986)
10	(Tăng)/Giảm hàng tồn kho		1.048.041.292	(975.147.982)
11	Tăng các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay, thuế TNDN phải nộp)		2.932.757.040	3.998.695.354
12	Giảm chi phí trả trước		3.345.991.362	1.046.498.907
13	Giảm chứng khoán kinh doanh		3.288.074.738	1.466.815
14	Tiền lãi vay đã trả		(70.300)	-
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.885.627.929)	(1.147.251.646)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(308.500.000)	(165.000.000)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**22.058.423.334**	**(10.853.707.150)**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(18.073.731.111)	(484.629.630)
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(10.000.000.000)	(76.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		1.400.000.000	111.000.000.000
27	Tiền lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		10.073.250.759	8.656.709.316
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**		**(16.600.480.352)**	**43.172.079.686**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2025
(Theo phương pháp gián tiếp)
(Tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(12.455.450)	(897.750)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**		**(12.455.450)**	**(897.750)**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**5.445.487.532**	**32.317.474.786**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**	3	**38.265.229.872**	**5.895.056.412**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái		(33.884.774)	52.698.674
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	3	**43.676.832.630**	**38.265.229.872**

Trần Lệ Thu	**Nguyễn Đình Việt**	**Đàm Duy Toản**
Người lập	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 03 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

a. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200810665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa nay là Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 14/01/2009 và các lần sửa đổi, lần sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gần nhất (lần thứ 22) ngày 18/08/2025.

Công ty có trụ sở chính đặt tại Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu là CIA.

Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 186.612.430.000 VND, tương ứng 18.661.243 cổ phần với mệnh giá: 10.000 VND/cổ phần.

Tổng số nhân viên của Công ty và các Công ty con tại ngày 31/12/2025 là: 229 người (tại ngày 01/01/2025 là: 228 người).

b. Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không: kinh doanh hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh; kinh doanh các dịch vụ phục vụ khách đi máy bay của các hãng hàng không trong nước và quốc tế; dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa; dịch vụ phục vụ hành khách, dịch vụ phục vụ hành lý, dịch vụ phục vụ kỹ thuật mặt đất hàng không, dịch vụ làm tài liệu, cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp cho các chuyến bay, dịch vụ phục vụ vệ sinh, cung cấp vật tư, vật phẩm lên máy bay, dịch vụ tìm kiếm và giao trả hành lý thất lạc, dịch vụ khác liên quan phục vụ kỹ thuật mặt đất; dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị hàng không; dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không;
- Nhà hàng, các dịch vụ ăn uống lưu động và dịch vụ ăn uống khác;
- Vận tải hành khách bằng đường bộ nội thành, ngoại thành;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; thu gom rác thải không độc hại;
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn, sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar).
- Đại lý du lịch, điều hành tua du lịch.

c. Cấu trúc Công ty

Công ty có các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2025 bao gồm:

	Địa chỉ	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết
Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh (CATC)	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Dịch vụ thương mại hàng không	100%
Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh (CRCT)	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa	100%

Ngoài ra, Công ty còn có 01 công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính hợp nhất này như trình bày ở Thuyết minh 6b.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 Kỳ kế toán và đơn vị tiền tệ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam ("VND").

2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty.

2.4 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban lãnh đạo phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- Ước tính phân bổ chi phí trả trước
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và được Ban lãnh đạo Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.6 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.7 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.8 Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Khi thanh lý hoặc nhượng bán, giá vốn của chứng khoán kinh doanh được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mua trong năm được bên mua xác định ngày mua, giá phí khoản đầu tư và thực hiện thủ tục kế toán theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán "Thông tin tài chính về những khoản góp vốn liên doanh" và "Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết".

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Đối với việc điều chỉnh giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết từ sau ngày đầu tư đến đầu năm báo cáo, Công ty thực hiện như sau:

- Đối với phần điều chỉnh vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của các năm trước, Công ty thực hiện điều chỉnh vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo số đã điều chỉnh lũy kế thuần đến đầu năm báo cáo.
- Đối với phần điều chỉnh do chênh lệch đánh giá lại tài sản và chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào Bảng cân đối kế toán của các năm trước, Công ty xác định điều chỉnh vào các khoản mục tương ứng trên Bảng cân đối kế toán theo số đã điều chỉnh lũy kế thuần.

Đối với việc điều chỉnh giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết phát sinh trong năm, Công ty thực hiện điều chỉnh giá trị khoản đầu tư tương ứng với phần sở hữu trong lãi, lỗ của công ty liên doanh, liên kết và ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Công ty. Các điều chỉnh thích hợp đã được ghi nhận để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng,
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.9 Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

2.10 Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.11 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định bằng phương pháp bình quân gia quyền tháng, ngoại trừ hàng thực phẩm được xác định theo nhập trước xuất trước.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.12 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu phát sinh các khoản chi phí sau ghi nhận ban đầu làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao ước tính như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	05 – 15 năm
Máy móc, thiết bị	03 – 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 15 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 năm
Phần mềm máy vi tính	03 – 05 năm

2.13 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.14 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.15 Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Trong quá trình thực hiện hoạt động BCC, tùy theo từng trường hợp kế toán tiếp tục thực hiện đối với các hình thức cụ thể như sau:

Đối với BCC chia lợi nhuận sau thuế

Theo các điều khoản thỏa thuận tại BCC, Công ty được nhận khoản lợi nhuận cố định hàng năm, không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng.

2.16 Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 3 năm.
- Chi phí sửa chữa lớn liên quan đến các cơ sở kinh doanh của Công ty được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 2 đến 3 năm.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 1 đến 3 năm.

2.17 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.18 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi phải trả và các khoản chi phí phải trả khác được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.19 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do kết chuyển từ Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ dự trữ tài chính (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty mua lại trước ngày hiệu lực của Luật chứng khoán 2019 (ngày 01 tháng 01 năm 2021) nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 01 tháng 01 năm 2021 sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.20 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, cổ tức và doanh thu tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.21 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ và kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

2.22 Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, lỗ do chênh lệch tỷ giá và chi phí đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.23 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

a) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành.

b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

c) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Công ty và các công ty con được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

2.24 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.25 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.26 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

3. Tiền và tương đương tiền

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt	5.231.527.984	2.200.746.028
Tiền gửi ngân hàng	20.675.304.646	8.971.917.892
Các khoản tương đương tiền (*)	17.770.000.000	27.092.565.952
	43.676.832.630	**38.265.229.872**

(*) Tại ngày 31/12/2025, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 07 ngày đến 01 tháng có giá trị 17.770.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với lãi suất từ 0,2%/năm đến 4,75%/năm.

4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan	**792.970.126**	**-**	**8.170.519.597**	**-**
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	792.970.126	-	8.170.519.597	-
Bên khác	**8.145.619.755**	**(950.606.930)**	**5.676.333.394**	**-**
Công ty Cổ phần Hàng không VietJet	1.581.456.660	(537.705.454)	1.871.391.860	-
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	701.551.455	-	767.680.923	-
Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt	802.646.409	(362.651.476)	761.907.161	-
Khác	5.059.965.231	(50.250.000)	2.275.353.450	-
	8.938.589.881	**(950.606.930)**	**13.846.852.991**	**-**

5. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Công ty Cổ phần Kiến Trúc và Nội Thất Sắc Màu Việt (*)	4.751.286.854	-
Công ty TNHH Cộng Cà Phê	-	1.372.950.000
Khác	1.572.664.974	1.429.973.300
	6.323.951.828	**2.802.923.300**

(*) Trả trước tạm ứng thi công nội thất phòng thương gia Lotus Lounge – Cias tại nhà ga T1 Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam theo HĐ số 1010/2025/HĐTC/CIAS-SMV ngày 10/10/2025.

6. Các khoản đầu tư tài chính

a) *Chứng khoán kinh doanh*

	31/12/2025			01/01/2025		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (i)	18.526.525.762	12.263.240.000	(6.263.285.762)	22.441.463.750	21.042.000.000	(1.399.463.750)
Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng (ii)	4.611.800.750	3.492.200.000	(1.134.937.500)	3.984.937.500	2.842.500.000	(1.142.437.500)
Công ty CP Logistics Hàng không (iii) (*)	65.450.000.000	-	-	65.450.000.000	-	-
	88.588.326.512	**15.755.440.000**	**(7.398.223.262)**	**91.876.401.250**	**23.884.500.000**	**(2.541.901.250)**

Tại ngày 31/12/2025, số lượng cổ phiếu nắm giữ và quyền biểu quyết cụ thể như sau:

Tham chiếu	Mã chứng khoán	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Quyền biểu quyết	Sàn giao dịch
(i)	SGN	206.800	0,62%	HOSE
(ii)	MAS	91.900	2,15%	HNX
(iii)		1.286.120	1,17%	

Giá trị hợp lý của khoản chứng khoán kinh doanh này được xác định theo giá đóng cửa trên sàn HOSE và HNX tại ngày 31/12/2025.

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần Logistics Hàng không (ALS) do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

b) *Đầu tư vào công ty liên kết*

Tại ngày 31/12/2025, khoản đầu tư vào Công ty liên kết – Công ty Cổ phần Du lịch và Dịch vụ Hàng không Hà Nội – có giá gốc là 49 tỷ VND, tương ứng tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết là 49%. Giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này theo phương pháp vốn chủ là 49.878.263.923 VND.

c) *Đầu tư vào đơn vị khác*

Tại ngày 31/12/2025, khoản đầu tư vào đơn vị khác là khoản đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (AGS) có giá gốc là 3,4 tỷ VND, tương ứng tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết là 5%. Đồng thời, khoản đầu tư đã được dự phòng với giá trị 641.333.461 VND.

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Chi tiết theo nội dung				
Tiền góp vốn hợp tác kinh doanh (*)	2.363.250.929	(2.363.250.929)	2.363.250.929	(2.363.250.929)
Tạm ứng cho nhân viên (**)	14.677.948.797	-	14.324.249.497	-
Lãi tiền gửi, lãi vay dự thu	6.145.868.953	-	5.799.119.486	-
Ký cược, ký quỹ	9.234.211.880	-	5.784.796.836	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	46.399.534	-	141.712.084	-
Khác	416.904.625	-	276.570.355	-
	32.884.584.718	**(2.363.250.929)**	**28.689.699.187**	**(2.363.250.929)**
Chi tiết theo đối tượng				
Bên liên quan	**5.490.931.506**	**-**	**3.644.178.075**	**-**
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	5.360.794.519	-	1.910.794.518	-
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	130.136.987	-	1.733.383.557	-
Bên khác	**27.393.653.212**	**-**	**25.045.521.112**	**-**
Công ty CP XNK Hàng hóa và Vận tải thủy Việt Nam	619.191.780	-	200.965.753	-
Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Lào Cai (*)	2.363.250.929	(2.363.250.929)	2.363.250.929	(2.363.250.929)
Nhân viên Công ty tạm ứng (**)	14.677.948.797	-	14.324.249.497	-
Khác	9.733.261.706	-	8.157.054.933	-
	32.884.584.718	**(2.363.250.929)**	**28.689.699.187**	**(2.363.250.929)**

(*) Khoản phải thu Công ty CP Xuất nhập khẩu Lào Cai về khoản góp vốn hợp tác kinh doanh đã chấm dứt hợp tác từ ngày 15/12/2019.

(**) Chủ yếu là tạm ứng cho các địa điểm kinh doanh và chi nhánh của Công ty.

7. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	01/01/2025	Trong năm		31/12/2025
	Giá trị	Tăng	Giảm	Giá trị
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan	**89.400.000.000**	**-**	**1.400.000.000**	**88.000.000.000**
Công ty CP Tập đoàn ASG	69.000.000.000	-	-	69.000.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	20.400.000.000	-	1.400.000.000	19.000.000.000
Bên khác	**18.500.000.000**	**10.000.000.000**	**-**	**28.500.000.000**
Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng hóa và Vận tải thủy Việt Nam	18.500.000.000	10.000.000.000	-	28.500.000.000
	107.900.000.000	**10.000.000.000**	**1.400.000.000**	**116.500.000.000**

Các khoản phải thu về cho vay gồm các hợp đồng cho vay với thời hạn 6 - 12 tháng, gia hạn theo các phụ lục, lãi suất cho vay từ 5%/năm - 6,5%/năm. Trong đó:

- Khoản cho vay đối với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng hóa và Vận tải thủy Việt Nam được bảo đảm bằng Giấy chứng nhận sở hữu 1.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không (ALS).
- Khoản cho vay đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG và Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG là các khoản vay tín chấp.

9. Hàng tồn kho

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Nguyên liệu vật liệu	659.431.689	429.528.448
Công cụ, dụng cụ	362.309.665	294.858.628
Hàng hóa	3.170.507.000	4.515.902.570
	4.192.248.354	**5.240.289.646**

10. Chi phí trả trước

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm	89.162.900	67.120.525
Công cụ dụng cụ xuất dùng	978.904.053	439.421.700
Chi phí thi công cải tạo quầy mỹ nghệ, nhà hàng	291.036.558	606.050.304
Khác	285.108.660	256.733.695
	1.644.212.171	**1.369.326.224**
b) Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.536.880.139	876.318.163
Chi phí cải tạo, sửa chữa	-	173.560.642
Thi công nội thất quầy nhà hàng, café	4.561.503.296	9.070.277.747
Khác	662.303.435	261.407.627
	6.760.686.870	**10.381.564.179**

11. Tài sản cố định

	Tài sản cố định hữu hình				TSCĐ vô hình	
	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng VND	Phần mềm máy tính VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2025	12.684.072.375	2.369.339.308	6.458.105.061	384.170.910	21.895.687.654	1.750.206.676
Mua mới	-	123.085.185	1.740.280.749	-	1.863.365.934	240.000.000
Xây dựng cơ bản hoàn thành (*)	16.349.909.877	-	-	-	16.349.909.877	-
Tại ngày 31/12/2025	**29.033.982.252**	**2.492.424.493**	**8.198.385.810**	**384.170.910**	**40.108.963.465**	**1.990.206.676**
Hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2025	10.221.200.552	2.234.882.337	4.924.698.577	384.170.910	17.764.952.376	1.230.178.767
Khấu hao	2.446.685.435	110.198.008	451.006.369	-	3.007.889.812	271.057.012
Tại ngày 31/12/2025	**12.667.885.987**	**2.345.080.345**	**5.375.704.946**	**384.170.910**	**20.772.842.188**	**1.501.235.779**
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2025	2.462.871.823	134.456.971	1.533.406.484	-	4.130.735.278	520.027.909
Tại ngày 31/12/2025	**16.366.096.265**	**147.344.148**	**2.822.680.864**	**-**	**19.336.121.277**	**488.970.897**

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là: 6.934.663.226 VND.
- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là: 1.206.500.000 VND

(*) Tài sản cố định tăng từ xây dựng cơ bản hoàn thành là các chi phí thi công quầy, hoàn thiện văn phòng làm việc và thiết lập cửa hàng, nhà hàng tại các địa điểm kinh doanh.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Sửa chữa, cải tạo nhà hàng, quầy bán hàng	506.509.196	886.053.896
	506.509.196	**886.053.896**

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Bên liên quan	**2.861.308.162**	**3.047.554.008**
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	-	50.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	2.823.304.598	2.866.119.391
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh	38.003.564	131.434.617
Bên khác	**4.869.759.981**	**5.712.344.677**
Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh - Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP	35.657.700	679.891.398
Công ty Cổ phần XD và TM Tấn Sang	2.447.132.829	1.032.096.071
Khác	2.386.969.452	4.000.357.208
	7.731.068.143	**8.759.898.685**

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Lãi trái phiếu phải trả	24.403.600	24.473.900
Chi phí thuê mặt bằng, nhượng quyền	1.167.073.420	445.187.854
Khác	301.243.052	189.534.602
	1.492.720.072	**659.196.356**

15. Phải trả khác

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
a) Ngắn hạn		
Cổ tức	228.990.900	241.446.350
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	5.283.000	-
Kinh phí công đoàn	387.666.413	298.644.713
Khác	1.705.489.983	2.133.732.229
	2.327.430.296	**2.673.823.292**
b) Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược	833.840.000	433.840.000
	833.840.000	**433.840.000**

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2025		Phát sinh		31/12/2025	
	Số phải thu VND	Số phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Số phải thu VND	Số phải nộp VND
Thuế giá trị gia tăng	-	206.854.305	2.383.047.875	2.094.060.418	-	495.841.762
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.933.857	1.885.627.929	4.373.590.096	1.885.627.929	9.933.857	4.373.590.096
Thuế thu nhập cá nhân	15.037.804	56.082.361	938.011.699	923.964.146	6.872.100	61.964.210
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	71.660.548	71.660.548	-	-
Các loại thuế khác	-	-	35.500.000	35.500.000	-	-
	24.971.661	**2.148.564.595**	**7.801.810.218**	**5.010.813.041**	**16.805.957**	**4.931.396.068**

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

17. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND		VND
Tại ngày 01/01/2024	**197.099.040.000**	**117.631.479.073**	**416.894.111**	**(15.609.978.140)**	**4.143.730.451**	**22.388.443.203**	**-**	**326.069.608.698**
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-	4.523.878.505	-	4.523.878.505
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	(1.058.983.644)	-	(1.058.983.644)
Tại ngày 01/01/2025	**197.099.040.000**	**117.631.479.073**	**416.894.111**	**(15.609.978.140)**	**4.143.730.451**	**25.853.338.064**	**-**	**329.534.503.559**
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	-	-	18.698.433.232	-	18.698.433.232
Phân phối lợi nhuận (i)	-	-	-	-	-	(440.381.866)	-	(440.381.866)
Hủy cổ phiếu quỹ (ii)	(10.486.610.000)	(5.123.368.140)	-	15.609.978.140	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2025	**186.612.430.000**	**112.508.110.933**	**416.894.111**	**-**	**4.143.730.451**	**44.111.389.430**	**-**	**347.792.554.925**

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS ngày 25/04/2025, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2024: trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi số tiền: 440.381.866 VND.

(ii) Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã thông qua việc giảm vốn cổ phần bằng cách hủy 1.048.661 cổ phiếu quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS ngày 25/04/2025. Vào ngày 03/06/2025, Công ty đã nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 20 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa về việc giảm vốn điều lệ của Công ty từ 197.099.040.000 VND xuống 186.612.430.000 VND.

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2025	Tỷ lệ vốn góp	01/01/2025	Tỷ lệ vốn góp
	VND	%	VND	%
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	96.231.520.000	51,57	96.231.520.000	48,82
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Hàng không Tân Sơn Nhất	10.827.560.000	5,80	10.827.560.000	5,49
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn	5.666.620.000	3,04	5.666.620.000	2,88
Các cổ đông khác	73.886.730.000	39,59	84.373.340.000	42,81
	186.612.430.000	**100**	**197.099.040.000**	**100**

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận tại Công ty mẹ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu kỳ	197.099.040.000	197.099.040.000
- Vốn góp giảm trong kỳ	10.486.610.000	-
- Vốn góp cuối kỳ	186.612.430.000	197.099.040.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu kỳ	241.446.350	242.344.100
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	12.455.450	897.750
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	*12.455.450*	*897.750*
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối kỳ	228.990.900	241.446.350
+ Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả bằng tiền	*228.990.900*	*241.446.350*

d. Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.709.904	19.709.904
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	19.709.904	19.709.904
- Cổ phiếu phổ thông	19.709.904	19.709.904
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	1.048.661
Số lượng cổ phiếu bị hủy (*)	1.048.661	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.661.243	18.661.243
- Cổ phiếu phổ thông	18.661.243	18.661.243

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/ cổ phiếu.

(*) Trong năm 2025, Công ty đã được chấp nhận việc hủy cổ phiếu để giảm vốn điều lệ theo theo Quyết định số 1107/QĐ-SGDHN ngày 16/09/2025 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

a) Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê tài sản theo các hợp đồng thuê sau:

- Các Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh, Cảng hàng không Phù Cát, Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài, Cảng hàng không Chu Lai, Cảng hàng không Tuy Hòa, Cảng Hàng Không Liên Khương, Cảng Hàng Không Đồng Hới, Cảng hàng không Quốc tế Vinh, Cảng Hàng Không Quốc tế Đà Nẵng để sử dụng với mục đích làm văn phòng và kinh doanh; và
- Một số hợp đồng thuê khác.

b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2025	01/01/2025
USD	289.950,51	87.899,12
EUR	3.252,19	-

19. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Dịch vụ phục vụ ăn uống và bán hàng hóa	159.075.278.022	110.171.923.050
Dịch vụ vận tải	2.425.323.828	2.590.868.514
Doanh thu hợp tác kinh doanh	2.308.263.120	847.976.764
Dịch vụ lữ hành	9.011.286.466	5.021.094.050
Doanh thu khác	4.551.621.454	4.475.110.110
	177.371.772.890	**123.106.972.488**
Trong đó, doanh thu từ bên liên quan	**8.680.809.705**	**6.381.464.931**

Xem thông tin tại Thuyết minh 33

20. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Dịch vụ phục vụ ăn uống và bán hàng hóa	104.890.101.025	78.710.430.883
Dịch vụ vận tải	2.824.257.011	3.583.298.032
Dịch vụ lữ hành	8.967.729.364	5.216.647.755
Giá vốn hợp tác kinh doanh	1.196.135.944	329.987.193
Khác	890.161.161	891.739.530
	118.768.384.505	**88.732.103.393**
Trong đó, mua hàng từ bên liên quan	**23.367.843.294**	**5.338.144.343**

Xem thông tin tại Thuyết minh 33

21. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi, cho vay	6.687.700.226	6.446.806.268
Lãi do chuyển nhượng các khoản đầu tư	394.542.012	1.557.187
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	195.513.051	84.848.680
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá cuối năm	-	54.708.819
Cổ tức được chia	3.732.300.000	2.555.565.000
	11.010.055.289	**9.143.485.954**
Trong đó, doanh thu tài chính từ bên liên quan	**3.642.273.971**	**4.342.643.831**

Xem thông tin tại Thuyết minh 33

22. Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	2.279.027	72.510.375
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá cuối năm	37.162.713	-
Trích lập/ (Hoàn nhập) dự phòng đầu tư tài chính	2.097.655.473	(3.030.750.000)
Khác	10.773.700	70.010.586
	2.147.870.913	**(2.888.229.039)**

23. Chi phí bán hàng

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên	5.541.139.513	5.944.068.522
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.714.340.298	1.521.023.301
Chi phí khấu hao tài sản cố định	171.213.896	30.181.824
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.881.709.160	8.762.936.186
	18.308.402.867	**16.258.209.833**

24. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý	13.839.351.302	11.939.120.796
Chi phí vật liệu, dụng cụ quản lý	1.432.234.183	1.062.683.733
Chi phí khấu hao tài sản cố định	691.578.901	550.497.917
Thuế phí và lệ phí	771.191.247	521.076.146
Chi phí dự phòng	950.606.930	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.873.730.861	1.203.634.177
Chi phí bằng tiền khác	6.243.936.768	4.636.510.370
	25.802.630.192	**19.913.523.139**

25. Chi phí khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí liên quan đến dự án Nhà ga hàng hóa	-	1.706.088.062
Chi phí thi công nội thất chưa phân bổ của các quầy nhà hàng, cà phê ngừng hoạt động	2.299.011.083	-
Chi phí khác	-	300.915.975
	2.299.011.083	**2.007.004.037**

26. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty mẹ	4.178.641.676	1.777.449.330
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại các Công ty con	194.948.420	180.178.599
- Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh	*194.948.420*	*180.178.599*
	4.373.590.096	**1.957.627.929**

27. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

a) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	1.441.100.456	577.604.002
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	**1.441.100.456**	**577.604.002**

b) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	863.496.454	-
- Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	(525.169.448)
	863.496.454	**(525.169.448)**

28. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	18.698.433.232	4.523.878.505
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	18.698.433.232	4.523.878.505
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	18.661.243	18.661.243
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**1.002**	**242**

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tại ngày 31/12/2025, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

29. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên vật liệu, CCDC	65.115.360.254	48.530.773.047
Chi phí nhân công	39.274.084.368	33.153.616.849
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.278.946.824	2.005.563.115
Chi phí dịch vụ mua ngoài	47.242.710.873	36.002.597.321
Chi phí khác bằng tiền	7.968.315.245	5.211.286.033
	162.879.417.564	**124.903.836.365**

30. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động giá thị trường, tỷ giá hối đoái, lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư.

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
31/12/2025			
Đầu tư ngắn hạn	15.755.440.000	-	15.755.440.000
	15.755.440.000	**2.758.666.539**	**18.514.106.539**
01/01/2025			
Đầu tư ngắn hạn	23.884.500.000	-	23.884.500.000
	23.884.500.000	**-**	**23.884.500.000**

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: doanh thu, chi phí.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
31/12/2025			
Tiền và các khoản tương đương tiền	38.445.304.646	-	38.445.304.646
Phải thu khách hàng, phải thu khác	38.509.316.740	-	38.509.316.740
Các khoản cho vay	116.500.000.000	-	116.500.000.000
	193.454.621.386	**-**	**193.454.621.386**
01/01/2025			
Tiền	36.064.483.844	-	36.064.483.844
Phải thu khách hàng, phải thu khác	40.173.301.249	-	40.173.301.249
Các khoản cho vay	107.900.000.000	-	107.900.000.000
	184.137.785.093	**-**	**184.137.785.093**

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
31/12/2025			
Phải trả người bán, phải trả khác	10.058.498.439	833.840.000	10.892.338.439
Chi phí phải trả	1.492.720.072	-	1.492.720.072
	11.551.218.511	**833.840.000**	**12.385.058.511**
01/01/2025			
Phải trả người bán, phải trả khác	11.433.721.977	433.840.000	11.867.561.977
Chi phí phải trả	659.196.356	-	659.196.356
	12.092.918.333	**433.840.000**	**12.526.758.333**

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

31. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

32. Báo cáo bộ phận

Theo lĩnh vực kinh doanh:

	Hoạt động ăn uống và bán hàng hóa	Hoạt động hợp tác kinh doanh	Các hoạt động khác	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	159.075.278.022	2.308.263.120	15.988.231.748	177.371.772.890
Tổng chi phí mua tài sản cố định	**16.267.516.347**	**-**	**2.185.759.464**	**18.453.275.811**
Tài sản bộ phận	18.785.509.284	-	2.911.843.764	21.697.353.048
Tài sản không phân bổ	-	-	-	351.490.008.773
Tổng tài sản	**18.785.509.284**	**-**	**2.911.843.764**	**373.187.361.821**
Nợ phải trả của các bộ phận	23.953.706.440	-	-	23.953.706.440
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	1.441.100.456
Tổng nợ phải trả	**23.953.706.440**	**-**	**-**	**25.394.806.896**

Theo khu vực địa lý:

Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý do doanh thu của Công ty phát sinh chủ yếu tại các Cảng Hàng không trên lãnh thổ Việt Nam, có chung tính chất về địa lý.

33. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan của Công ty và mối quan hệ như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Tập đoàn ASG (ASG)	Chủ sở hữu của Công ty mẹ
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG (ASGA)	Công ty mẹ
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	Công ty con của ASGA
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	Công ty con của ASGA
Công ty CP Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh	Công ty con của ASGA
Công ty Cổ phần Logistic ASG (ASGL)	Công ty con của ASG
Công ty TNHH Hạ Tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG	Công ty con của ASG
Công ty CP Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn	Công ty con của ASG
Công ty Cổ phần VINAFCO	Công ty con của ASGL
Công ty Cổ phần Logistics VietAir	Công ty con của ASGL
Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát	

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán hàng	**8.680.809.705**	**6.381.464.931**
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	7.987.452.668	6.380.384.931
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	39.403.333	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh	13.638.889	1.080.000
Công ty TNHH Hạ Tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG	80.851.852	-
Công ty Cổ phần VINAFCO	219.583.334	-
Công ty CP Tập đoàn ASG	192.194.444	-
Công ty Cổ phần Logistics VietAir	147.685.185	-
Cho vay	**-**	**64.000.000.000**
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	-	50.000.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	-	14.000.000.000
Lãi cho vay	**3.642.273.971**	**4.342.643.831**
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	3.450.000.001	2.036.904.108
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	192.273.970	2.305.739.723
Mua dịch vụ và thuê mặt bằng	**23.367.843.294**	**5.338.144.343**
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	545.454.540	545.454.541
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	22.321.904.920	4.228.587.758
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh	500.483.834	564.102.044

Thu nhập thực trả của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm như sau:

		Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Hội đồng quản trị		**730.000.000**	**625.000.000**
Đàm Duy Toản	Bổ nhiệm ngày 08/08/2025	60.000.000	-
Trần Quốc Hùng	Miễn nhiệm ngày 08/08/2025	270.000.000	75.000.000
Trương Minh Hoàng	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024	-	150.000.000
Khổng Minh Dũng		200.000.000	150.000.000
Lý Lâm Duy		200.000.000	150.000.000
Đống Lương Sơn	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024	-	100.000.000
Ban Giám đốc		**1.821.470.660**	**1.234.152.400**
Phạm Quang Minh		925.094.076	401.692.600
Nguyễn Đức Vũ	Bổ nhiệm ngày 30/05/2025	309.496.700	-
Lý Lâm Duy	Miễn nhiệm ngày 01/05/2024	-	303.300.000
Trần Xuân Bình		586.879.884	529.159.800
Ban kiểm soát		**456.000.000**	**360.000.000**
Đặng Phương Nga		200.000.000	150.000.000
Đỗ Hữu Ánh Liên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2024	128.000.000	35.000.000
Nguyễn Thị Bích Ngọc	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024	-	70.000.000
Lưu Việt Bắc		128.000.000	105.000.000

Ngoài các bên liên quan có phát sinh giao dịch và số dư nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

34. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

35. Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất này đã được Ban Lãnh đạo Công ty phê duyệt và chấp thuận phát hành vào ngày 23 tháng 03 năm 2026.

M.S.D.N: 4200810665 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH P. BẮC CAM RANH - T. KHÁNH HÒA

Trần Lệ Thu	**Nguyễn Đình Việt**	**Đàm Duy Toản**
Người lập	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 03 năm 2026

CIAS

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH

